

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua chương trình giám sát năm 2024
của HĐND thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Căn cứ đề xuất của các Ban, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, các ý kiến, kiến nghị của cử tri và tình hình thực tế tại địa phương, Thường trực HĐND thành phố trình HĐND thành phố xem xét thông qua dự kiến chương trình giám sát năm 2024 của HĐND thành phố như sau:

1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024

(1). Hội đồng nhân dân thành phố xem xét các báo cáo sau đây:

- Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2024 của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Chi cục thi hành án dân sự thành phố, Ủy ban MTTQ thành phố.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 và công tác chỉ đạo điều hành của UBND thành phố; báo cáo về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách địa phương năm 2023; báo cáo việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo kết quả giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo kết quả thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực và một số báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND thành phố.

(2). Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024

(1). Hội đồng nhân dân thành phố xem xét các báo cáo sau đây:

- Báo cáo công tác năm 2024 của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Chi cục thi hành án dân sự thành phố, Ủy ban MTTQ thành phố.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và công tác chỉ đạo điều hành của UBND thành phố; báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo kết quả giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Báo cáo kết quả thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực và một số báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND thành phố.

(2). Tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Giám sát chuyên đề năm 2024 của HĐND thành phố

Giám sát việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021 - 2030.

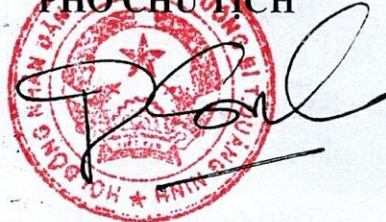
Thời gian: Thực hiện trong quý II năm 2024.

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trình kỳ họp thứ 13 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (B/c);
- Chủ tịch, các PCT HĐND thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND thành phố;
- Các ban HĐND thành phố;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Trường Sơn

Số:1500/TTr-UBND

Uông Bí, ngày 14 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị miễn nhiệm và giới thiệu nhân sự bầu cử bổ sung
Ủy viên UBND thành phố khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Kỳ họp thứ 13 - Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2021/NĐ-CP, ngày 16/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP, ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 2412/QĐ-UBND, ngày 10/5/2023 và Quyết định số 2419/QĐ-UBND, ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND thành phố về việc điều động công tác đối với cán bộ;

Với cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí tôi xin trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét miễn nhiệm và bầu cử bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí, khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà **Nguyễn Thị Thanh Giang**, Thành ủy viên - Nguyên Trưởng phòng Văn hóa và thông tin thành phố, do chuyển công tác khác.

2. Bầu cử bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông **Phạm Xuân Thành**, Thành ủy viên, Trưởng phòng Văn hóa và thông tin thành phố.

Ông **Phạm Xuân Thành** - Sinh ngày 10/10/1983;

Quê quán: Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Tổ 23A, khu Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Ngày vào Đảng: 03/02/2005; chính thức 03/02/2006;

Trình độ văn hóa 12/12;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quản trị DN mở; Kỹ sư Công nghệ thông tin;
Thạc sỹ Quản lý Kinh tế.

Lý luận chính trị: Cao cấp;

Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính.

Chức vụ bầu cử: Ủy viên Ủy ban nhân dân, khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Kính trình kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân Thành phố Uông Bí khóa XX
thảo luận và quyết nghị./

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- Lưu VT.



Phạm Tuấn Đạt

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Uông Bí, ngày 21 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc xác nhận kết quả bầu cử bổ sung chức danh
Ủy viên UBND thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số 129/TTTr-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị miễn nhiệm và bầu cử bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố và kết quả bầu cử bổ sung chức danh Ủy viên UBND thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Phạm Xuân Thành, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin thành phố Uông Bí.

(Kèm theo lý lịch trích ngang)

Điều 2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 21/7/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- TT Thành ủy (B/c);
- TT HĐND, UBND thành phố;
- Các Ban HĐND; ĐB HĐND TP;
- UB MTTQ và các đoàn thể TP;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- TT ĐU, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nghiêm Xuân Cường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 21 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân
thành phố Uông Bí khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ KHOÁ XX - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 1500/TTr-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị miễn nhiệm và giới thiệu nhân sự bầu cử bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Giang, nguyên Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin thành phố đã được điều động nhận nhiệm vụ mới.

Điều 2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 21/7/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy (b/c);
- TT.HĐND, UBND thành phố (t/h);
- Các ban HĐND, đại biểu HĐND TP (t/h);
- UB MTTQ và các đoàn thể TP (t/h);
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan (t/h);
- TT ĐU, HĐND, UBND các xã, phường (t/h);
- Như Điều 1, 2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nghiêm Xuân Cường

TỜ TRÌNH

Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 11/5/2023 của HĐND thành phố Uông Bí “Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023”.

Căn cứ Thông báo kết luận số 265 - KL/TU ngày 05/7/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố “về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024”;

Thực hiện nội dung quy định tại khoản 5 Điều 56 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện các dự án, công trình thuộc kế hoạch đầu tư năm 2023 và được Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố thống nhất tại Thông báo kết luận số 265 - KL/TU ngày 05/7/2023, UBND Thành phố báo cáo và kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 như sau:

A. LÝ DO, SỰ CẦN THIẾT

Căn cứ Khoản 5 Điều 56 Luật Đầu tư công: Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau; Trên cơ sở đánh giá tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023, dự kiến nguồn vốn đầu tư công năm 2024 để lựa chọn danh mục công trình dự kiến khởi công năm 2024.

B. NỘI DUNG DỰ KIẾN

B.1. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 đã được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 “V/v giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023” là 226,8 tỷ đồng;

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau khi điều chỉnh (02 lần) tại Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 và số 2462/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 và bổ sung 90 tỷ đồng¹ theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh là 496,082 tỷ đồng, trong đó (1) Ngân sách Thành phố là 325,467 tỷ đồng², (2) Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu là 170.000 triệu đồng³ và (3) Ngân sách xã, phường là 0,615 tỷ đồng.

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 dự kiến điều chỉnh tại kỳ họp tháng 7/2023 với tổng kế hoạch vốn sau điều chỉnh là **399.085,2 triệu đồng**, trong đó (1) Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 là 75.000 triệu đồng, (2) Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư là 30.000 triệu đồng, (3) Nguồn thu phí thăm quan DLTC khu Di tích Yên Tử là 10.000 triệu đồng, (4) Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than là 11.800 triệu đồng, (5) Nguồn tăng thu ngân sách và kết dư năm 2022 dành cho đầu tư xây dựng là 102.285,2 triệu đồng; (6) ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu là 170.000 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công đến 30/6/2023 và ước thực hiện cả năm 2023

- Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đến hết 30/6/2023 là 91,042 tỷ đồng = 18,3% KH (496,082 tỷ đồng) = 22,7% KH dự kiến điều chỉnh (399,7002 tỷ đồng), trong đó (1) NS Thành phố là 90,474 tỷ đồng = 18,3% KH (495,467 tỷ đồng); (2) Ngân sách xã, phường là 0,568 tỷ đồng = 92,4% KH (0,615 tỷ đồng).

- Ước kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết năm 2023 là 337,4122 tỷ đồng = 82,8% KH (407,4122 tỷ đồng); trong đó (1) NS Thành phố là 329,0852 tỷ đồng = 82,5% KH (399,0852 tỷ đồng); (2) Ngân sách xã, phường là 8,327 tỷ đồng⁴ = 100% KH.

- Dự kiến kế hoạch 70 tỷ đồng chưa giải ngân hết, cụ thể:

(1) Ngân sách Tỉnh là 40 tỷ đồng của công trình Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí (đã ước hết năm giải ngân 50/90 tỷ đồng); Lý do: Công trình đang thực hiện điều chỉnh dự

¹ Phân bổ cho công trình Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí là 90 triệu đồng

² Bao gồm: (1) Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 là 175.000 triệu đồng, (2) Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư là 30.000 triệu đồng, (3) Nguồn thu phí thăm quan DLTC khu Di tích Yên Tử là 10.000 triệu đồng, (4) Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than là 11.800 triệu đồng, (5) Nguồn tăng thu ngân sách và kết dư năm 2022 dành cho đầu tư xây dựng là 98.667 triệu đồng.

³ Cụ thể là (1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 80.000 triệu đồng, (2) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí là 90 triệu đồng.

⁴ Nguồn tăng thu ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023 của UBND các xã, phường.

án, dự kiến tháng 9/2023 mới lựa chọn xong nhà thầu.

(2) Ngân sách Thành phố là 30 tỷ đồng của công trình Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí (đã ước hết năm giải ngân 50/80 tỷ đồng ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho công trình); Lý do: Công trình đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và dự kiến tháng 9/2023 có đất đắp để thực hiện và tháng 10/2023 lựa chọn xong nhà thầu.

(Chi tiết có phụ biểu số 01 kèm theo)

3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 đến 30/6/2023 và ước thực hiện cả năm 2023

- Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Tỉnh kéo dài năm 2022 sang năm 2023 được HĐND Tỉnh giao tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 14/3/2023 kéo dài thời gian thực hiện là **47,299 tỷ đồng** cho dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1).

- Đến 30/6/2023 chưa thực hiện giải ngân; Lý do: Thời gian thực hiện của dự án (năm 2021-2022) đến nay đã hết cần được HĐND Tỉnh cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện (năm 2021-2024), dự kiến kỳ họp giữa năm 2023 HĐND Tỉnh thông qua nội dung này mới đủ điều kiện để giải ngân vốn đầu tư.

- Ước kết quả giải ngân kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 47,299 tỷ đồng.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo được tập trung triển khai thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu giải ngân đến 30/9/2022 giải ngân 80% kế hoạch vốn giao đầu năm, đến 31/12/2022 giải ngân 100% kế hoạch vốn giao đầu năm. UBND Thành phố đã thành lập Tổ công tác (tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 27/01/2023) đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; định kỳ họp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc kịp thời cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nguồn lực tập trung cho đầu tư, về cơ bản đã đảm bảo cho các nhiệm vụ chỉ, nhất là đối với các dự án quan trọng và động lực. Đến nay cơ bản các công trình đều không có nhu cầu bổ sung thêm vốn, mà tập trung giải ngân số vốn đã bố trí.

- Công tác triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư để khởi công mới được tập trung triển khai thực hiện, công tác GPMB được đẩy nhanh tiến độ.

- Công tác xử lý nợ đọng XD CB, thu hồi vốn ứng từng bước được xử lý dứt điểm đáp ứng quy định và yêu cầu.

4.2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ giải ngân vốn còn hạn chế, đến 30/6/2023 mới giải ngân là 91,042 = 18,3%KH (496,082 tỷ đồng) = 22,7% KH dự kiến điều chỉnh (399,7002 tỷ đồng) thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 (là 50%).

- Tình trạng thiếu hụt nguồn vật liệu san lấp, vị trí đổ thải tiếp tục vướng mắc; công tác giải phóng mặt bằng, xử lý tài sản công các dự án còn chậm; tình hình thu chi ngân sách có nhiều khó khăn do thị trường bất động sản trầm lắng... Cùng với đó biến động tăng giá của vật liệu xây dựng, giá nguyên nhiên vật liệu, giá nhân công ảnh hưởng đến phương án tài chính của các nhà thầu, đặc biệt là các nhà thầu ký hợp đồng trọn gói, các gói thầu về hạ tầng kỹ thuật...

- Công tác lập kế hoạch, lập thẩm định phê duyệt dự án chậm; công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện còn lúng túng, bị động dẫn đến việc hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu thanh quyết toán chậm.

5. Một số nguyên nhân chính

5.1. Nguyên nhân khách quan:

- Các dự án đã được thanh toán, tạm ứng tối đa trong năm 2022, chỉ tiếp tục giải ngân khi được phê duyệt quyết toán

- Do thiếu hụt nguồn vật liệu san lấp, vị trí đổ thải đến nay vẫn tiếp tục vướng mắc cần tháo gỡ; một số dự án lớn có khối lượng đất đắp lớn không đảm bảo như (1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí mới giải ngân 53,215/158 tỷ đồng = 33,7%KH; (2) Đường giao thông đoạn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2 phường Phương Nam, thành phố Uông Bí mới giải ngân 5,815/14,2 tỷ đồng = 41% KH.

- Công tác đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới nguồn thu NSDP đầu năm; đến nay nguồn thu dành cho đầu tư chỉ được 22,2 tỷ đồng = 12,7 KH (175 tỷ đồng) nên chưa có nguồn vốn để thực hiện giải ngân.

5.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Việc triển khai công tác lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, triển khai các thủ tục thanh, quyết toán của các chủ đầu tư còn hạn chế; không đáp ứng thời gian, một số công trình⁵ chưa đủ thủ tục, chưa đủ điều kiện phân bổ vốn, dẫn đến việc chậm phân khai vốn trong kế hoạch đầu tư, cũng như triển khai thực hiện dự án;

- Công tác phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc giữa các Chủ đầu tư

⁵ Cụ thể là (1) Chinh trang tuyến phố Thanh Sơn đoạn từ ngã 7 đường Trần Hưng Đạo đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí, (2) Chinh trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí, (3) Xử lý điểm sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, (4) Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) và (5) Xử lý sạt lở mái ta luy dương đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân - đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí.

với các Sở, ngành, đơn vị còn thiếu chặt chẽ dẫn tới công tác hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt quyết toán mất nhiều thời gian thực hiện; công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng còn vướng mắc liên quan đến quy định PCCC, chưa thể bàn giao hạ tầng kỹ thuật cho ngành điện vận hành, đưa vào sử dụng.

6. Giải pháp thực hiện trong những tháng tiếp theo

- Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các Chủ đầu tư trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công; chịu trách nhiệm giải trình về kết quả giải ngân cũng như hiệu quả đầu tư;

- Tiếp tục rà soát các khó khăn vướng mắc do các quy định hiện hành để kiến nghị với cấp có thẩm quyền sớm xem xét điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện, đặc biệt là về giải quyết các thủ tục khai thác các mỏ đất;

- Hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện, đồng thời tổ chức tuyên truyền cho người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của từng dự án, bảo đảm công khai, minh bạch tạo sự tin tưởng và đồng thuận của người dân trong việc triển khai thực hiện.

II. Lập kế hoạch đầu tư công năm 2024

1. Mục tiêu, yêu cầu lập kế hoạch

Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

(1) Lập kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024.

(2) Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị Quyết số 303/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020, Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 13/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

(3) Ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình, dự án phát triển hạ tầng quan trọng; Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2024.

(4) Phân đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

2. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024

a) Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là 200 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất là 150 tỷ đồng;

- Nguồn thu phí tham quan Yên Tử là 15 tỷ đồng;
- Nguồn thu phí BVMT đối với hoạt động KT than là 10 tỷ đồng;
- Nguồn chi thường xuyên chuyển sang đầu tư là 25 tỷ đồng.

b) Nguyên tắc phân bổ

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế giải ngân vốn đến hết năm 2023 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân các năm 2021; 2022 và năm 2023 (bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023).

- Mức vốn bố trí cho từng dự án phải **phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024**. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải và phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư trong kế hoạch tài chính và tiến độ triển khai thực hiện, giải ngân của từng dự án trong năm 2024

- Các dự án khởi công mới là các dự án thực sự cần thiết để phát triển kinh tế xã hội, chỉnh trang đô thị

c) Dự kiến danh mục dự án và bố trí kế hoạch vốn năm 2024: tổng số 200 tỷ đồng cho 40 công trình

- Công trình hoàn thành là 1 tỷ đồng cho 03 công trình;
- Công trình chuyển tiếp là 61 tỷ đồng cho 28 công trình;
- Công trình khởi công mới là 138 tỷ đồng, cụ thể phân bổ 09 công trình:

(1) Chỉnh trang vỉa hè, cây xanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên tuyến Quốc lộ 18A đoạn qua địa bàn thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 38,4 tỷ đồng; phân bổ là 22 tỷ đồng;

(2) Chỉnh trang tuyến phố Thanh Sơn đoạn từ ngã 7 đường Trần Hưng Đạo đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 60 tỷ đồng; phân bổ là 32 tỷ đồng;

(3) Chỉnh trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 65 tỷ đồng; phân bổ là 35 tỷ đồng;

(4) Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) có tổng mức đầu tư là 25 tỷ đồng; phân bổ là 15 tỷ đồng;

(5) Chỉnh trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 14,65 tỷ đồng; phân bổ là 10 tỷ đồng;

(6) Chỉnh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, TP Uông Bí có tổng mức đầu tư là 9,6 tỷ đồng; phân bổ là 6 tỷ đồng;

(7) Chính trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ phố Thanh Sơn đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 13,5 tỷ đồng; phân bổ là 8 tỷ đồng;

(8) Xử lý điểm sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 9 tỷ đồng; phân bổ là 4,5 tỷ đồng;

(9) Xử lý sạt lở mái ta luy dương đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, TP Uông Bí có tổng mức đầu tư là 10,424 tỷ đồng; phân bổ là 5,5 tỷ đồng;

(Chi tiết có phụ biểu số 02 kèm theo)

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023 ĐẾN 31/12/2023
(Kèm theo Tờ trình số 1455/ĐT-TĐND/HĐ/00/2023 của UBND thành phố Vũng Bô)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT		Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022																Ước thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh										Ghi chú
				Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó						Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Từ	Trong đó															
									NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã phường	Tổng số																					
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23								
TỔNG CỘNG		63			1.802.916	803.617	803.617	355.116	446.847	1.654	399.085	75.000	10.000	30.000	11.800	102.285	170.000	329.085	75.000	10.000	30.000	11.800	102.285	100.000									
A	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH	1			18.345	15.432	15.432	0	15.432		1.712	1.712						1.712	1.712														
1	BQLDA Đầu tư xây dựng	1			18.345	15.432	15.432	0	15.432		1.712	1.712						1.712	1.712														
Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Vũng Bô đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hải Thành đến đập tràn liên hợp (đập nhà ống Phì) khu 12 khe)		1	4963/26/10/2012; 202/16/01/2020		18.345	15.432	15.432		15.432		1.712	1.712						1.712	1.712						CT đã PDQT								
B	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NĂM 2023	49			1.496.080	788.184	788.184	355.116	431.414	1.654	220.377	38.710	3.000	0		98.667	80.000	190.377	38.710	3.000	0		98.667	50.000									
1	BQLDA Đầu tư xây dựng	18			943.504	380.270	380.270		380.270		206.895	27.228	1.000	0		98.667	80.000	176.895	27.228	1.000	0		98.667	50.000									
1	Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (Giai đoạn 2)	1	391/03/02/2021		150.000	102.831	102.831		102.831		2.000	2.000						2.000	2.000														
2	Chỉnh trang đường Trần Phú đoạn từ Quảng Trường 25,2 đến nút giao ngã tư Trần Phú - Lăng Xanh, phường Quang Trung, thành phố Vũng Bô	1	4425/21/8/2021		21.500	17.343	17.343		17.343		2.000	2.000						2.000	2.000														
3	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 lan xe, thành phố Vũng Bô	1	10903/13/12/2021		289.758	75.768	75.768		75.768		151.000		1.000			70.000	80.000	121.000		1.000			70.000	50.000									
4	Tuyến đường xóm giữa đầu nối từ QL18A sang QL10 thuộc tổ 1 và tổ 2, khu B1 Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Vũng Bô	1	10833/13/12/2021		6.277	5.000	5.000		5.000		1.229	1.228.759						1.229	1.229						CT đã PDQT								
5	Trường Tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Vũng Bô (mở rộng)	1	10834/13/12/2021		4.000	3.450	3.450		3.450		300	300						300	300														
6	Trường tiểu học Lê Lợi, phường Quang Trung, thành phố Vũng Bô	1	10835/13/12/2021		9.703	7.900	7.900		7.900		1.200	1.200						1.200	1.200														
7	Trường tiểu học Trung Vương, phường Trung Vương, thành phố Vũng Bô (mở rộng)	1	10836/13/12/2021		5.945	5.150	5.150		5.150		500	500						500	500														
8	Xây dựng Trụ sở công an xã Thương Yên Công, thành phố Vũng Bô	1	10837/13/12/2021		10.000	8.140	8.140		8.140		1.200	1.200						1.200	1.200														
9	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Vũng Bô	1	10839/13/12/2021		2.300	1.500	1.500		1.500		734	734.054						734	734						CT đã PDQT								
10	Nâng cấp vỉa hè, đường giao thông, rãnh thoát nước khu 4 phường Thanh Sơn, thành phố Vũng Bô	1	10840/13/12/2021		3.821	2.000	2.000		2.000		1.500	1.500						1.500	1.500														

STT			Dự án	Quyết định phê duyệt			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022										Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh										Ước thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 đến 31/12/2023										Ghi chú
				Số lượng công trình	Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó				Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiên sử dụng đất		Phí Yên Tử	Trong đó				Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiên sử dụng đất		Phí Yên Tử	Trong đó											
										NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	NS Tỉnh		NS Thành phố	NS Xã, phường		NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	NS Tỉnh		NS Thành phố	NS Xã, phường													
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23												
11	Nâng cấp đường bê tông, rải thảm nước khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	1363	16/3/2022	3.688	1.500	1.500		1.500		1.750	1.750						1.750	1.750																		
12	Đường giao thông đơn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hợp An 2 phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	4371	20/6/2022	25.000	9.000	9.000		9.000		14.200	200				14.000		14.200	200																		
13	Chỉnh trang tuyến đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Thành uy, UBND và UBND Thành phố đến ngã tư Trần Phú, thành phố Uông Bí	1	4373	20/6/2022	14.999	7.500	7.500		7.500		5.000	5.000						5.000	5.000																		
14	Hầm chui dân sinh qua tuyến đường sắt Yên Viên - Hà Long tại Km 77+362, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	4372	20/6/2022	5.500	3.700	3.700		3.700		1.000	1.000						1.000	1.000																		
	Cư sở hạ tầng phát triển quỹ đất	4			391.014	129.487	129.487		129.487		23.282	8.615				14.667		23.282	8.615				14.667														
1	Khu Tài chính cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thành, thành phố Uông Bí	1	8877	30/10/2019	269.763	74.678	74.678		74.678		13.180	1.913				11.267		13.180	1.913				11.267														
2	Hà tăng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa, trường mầm non và Khu xen cư tại khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	390	03/02/2021	23.500	10.124	10.124		10.124		4.386	4.386,017						4.386	4.386																		
3	Khu Tài chính cư phía Tây ngã 3 Cầu Sến tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	3896, 595, 6918	11/10/2012, 06/02/2013, 24/11/2017	84.187	37.686	37.686		37.686		516	516						516	516																		
4	Khu dân cư, tái định cư khu B1 Thượng, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	10842	13/12/2021	13.564	7.000	7.000		7.000		5.200	1.800				3.400		5.200	1.800				3.400														
II	BQL Đất tích và Rừng quốc gia Yên Tử	1			26.220	7.182	7.182		7.182		2.000	2.000						2.000	2.000																		
I	Chăm sóc, bảo tồn các cây Xích Tung cổ tại Rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2016-2020	1	4293	31/10/2017	26.220	7.182	7.182		7.182		2.000	2.000						2.000	2.000																		
III	Ban chỉ huy quân sự Thành phố	1			69.377	21.426	21.426		21.426																												
I	Hỗ trợ đầu tư Căn cứ chiến đấu thành phố Uông Bí	1	6216	30/10/2017	69.377	21.426	21.426		21.426																												
IV	Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố	1			416.970	354.116	354.116		354.116																												
	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 318 đến thị xã Đông Triều (giao đoạn 1)	1	2305T	14/7/2021	416.970	354.116	354.116		354.116																												
V	UBND các xã, phường làm Chủ đầu tư	28			40.009	25.190	25.190		23.536	1.654	11.482	11.482						11.482	11.482																		
V.1	UBND phường Quang Trung	4			9.499	4.550	4.550		4.550		3.835	3.835						3.835	3.835																		
1	Xây dựng nhà văn hóa khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	10843	13/12/2021	2.960	1.100	1.100		1.100		1.500	1.500						1.500	1.500																		

[illegible]

		Quyết định phê duyệt				Lũy kế thực hiện đến 31/12/2022										Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh										Ước thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 đến 31/12/2023						Ghi chú
STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó				Trong đó						Trong đó														
								NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiền sử dụng đất	Phụ Yên Từ	Nguyên nhân chi thường xuyên sang chi đầu tư	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguyên tăng thu và kết dư ngân sách năm 2022 dành cho DTXD	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiền sử dụng đất	Phụ Yên Từ	Nguyên nhân chi thường xuyên sang chi đầu tư	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguyên tăng thu và kết dư ngân sách năm 2022 dành cho DTXD	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu								
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23							
V.6	UBND phường Phương Nam	1			749	450	450		450		270	270						270	270													
1	Sửa chữa, thay thế thiết bị các công điều tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam	1	6021	14/9/2022	749	450	450		450		270	270,073						270	270					CT đã PQT								
V.7	UBND phường Phương Đông	3			6.460	4.550	4.550		4.550		1.247	1.247						1.247	1.247					CT đã PQT								
1	Tuyên mương từ nhà bà Đỗ Thị Nga đến khu đông Dương Cừ, khu B1 Thượng, phường Phương Đông	1	10862; 913	13/12/2021; 18/02/2022	2.056	1.550	1.550		1.550		397	396,852						397	397					CT đã PQT								
2	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hương tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông	1	6022	14/9/2022	2.460	1.500	1.500		1.500		600	600						600	600													
3	Xây dựng tuyến mương từ tổ 2 đến tổ 3, khu Đông Minh, phường Phương Đông	1	10863; 909	13/12/2021; 18/02/2022	1.944	1.500	1.500		1.500		250	250						250	250					CT đã PQT								
V.8	UBND phường Bắc Sơn	2			3.017	1.860	1.860		1.860		1.038	1.038						1.038	1.038					CT đã PQT								
1	Rãnh thoát nước khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	6025	14/9/2022	2.422	1.500	1.500		1.500		888	887,558						888	888					CT đã PQT								
2	Nạo vét Đập Rừng Thông khu 4, phường Bắc Sơn	1	6026	14/9/2022	595	360	360		360		150	150						150	150													
V.9	UBND phường Vang Danh	5			7.021	4.358	4.358		4.110	248	2.141	2.141						2.141	2.141					CT đã PQT								
1	Nhà văn hóa khu 4, phường Vang Danh	1	10864; 904	13/12/2021; 18/02/2022	2.969	1.748	1.748		1.500	248	1.191	1.191,271						1.191	1.191					CT đã PQT								
2	Quy hoạch cấp đất xen cư phía Đông cầu Miếu Thán 2, phường Vang Danh, thành phố Uông Bí; Hạng mục: Đường điện, cấp nước sinh hoạt, vỉa hè, vườn hoa, sân thể chất	1	4496	23/6/2022	1.145	800	800		800		200	200						200	200													
3	Xử lý sụt lún và cải tạo đường dân sinh tổ 5, khu 2, phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	6027	14/9/2022	217	130	130		130		50	50						50	50													
4	Cải tạo, nâng cấp Đập tràn Miếu Thán, phường Vang Danh	1	6028	14/9/2022	1.893	1.200	1.200		1.200		500	500						500	500													
5	Xử lý sạt lở và cải tạo khuôn viên Nhà văn hóa khu 1, phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	6029	14/9/2022	798	480	480		480		200	200						200	200													
V.10	UBND xã Thượng Yên Công	2			3.308	2.450	2.450		2.450		667	667						667	667													
1	Tuyên đường nội đồng sang khu cạnh dòng xóm ông Hồng thôn Đông Chanh, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	10936; 838	14/12/2021; 15/02/2022	1.944	1.600	1.600		1.600		242	241,550						242	242					CT đã PQT								
2	Tuyên mương Đông Giang thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	6030	14/9/2022	1.363	850	850		850		425	424,884						425	425					CT đã PQT								
C	CÔNG TRÌNH KHƠI CÔNG NĂM 2023	13			234.120						144.888	13.670		30.000	7.600	3.618	90.000	104.888	13.670		30.000	7.600	3.618	50.000								
1	BỘ LA ĐÀU TƯ xây dựng	13			234.120						144.888	13.670	0	30.000	7.600	3.618	90.000	104.888	13.670	0	30.000	7.600	3.618	50.000								

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022										Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh										Ước thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 đến 31/12/2023						Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó						Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Từ	Trong đó						Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Từ	Trong đó						
								NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	Tổng số (Ngân sách thành phố)	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Từ				Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2022	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2022				NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2022	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23							
1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí	1	7643	30/11/2022	137.000						94.000	4.000					90.000	54.000	4.000						50.000							
2	Kê dá khu 1 (giúp vườn hoa đầu cầu Lán Tháp), phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	581	23/02/2023	1.038						1.000				1.000			1.000														
3	Tuyên kê và mua sắm nước thực phẩm Tập Đoàn, xã Thương Yên Công, thành phố Uông Bí	1	850	14/3/2023	2.866						2.600				2.600			2.600														
4	Xử lý điểm sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thương Yên Công, thành phố Uông Bí	1	851	14/3/2023	9.000																											
5	Cải tạo nâng cấp và hệ đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Tráng đến cầu Chui, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	858	14/3/2023	2.815						2.600				2.600			2.600														
6	Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	856	14/3/2023	982						900				900			900														
7	Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Uông Bí – Hoàng Đô phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	857	14/3/2023	552						500				500			500														
8	Chỉnh trang tuyến đường Lương Xanh đoạn từ ngã tư Tân Phú đến dốc Lương Xanh, thành phố Uông Bí	1	810	10/3/2023	49.767						27.670	9.670		18.000				27.670	9.670													
9	Cải tạo, nâng cấp Nhà hát khu vực Miền Tây tỉnh Quảng Ninh	1			14.500						9.418			5.800		3.618		9.418														
10	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước từ 32, 33 Khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1			5.000						2.000			2.000				2.000														
11	Chỉnh trang cầu Sông Sinh 2, thành phố Uông Bí	1			1.200						500			500				500														
12	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1			1.600						600			600				600														
13	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1			7.800						3.100			3.100				3.100														
D	CHƯƠNG TRÌNH NHIỆM VỤ KHÁC	0			54.370	0	0	0	0	0	32.108	20.908	7.000	0	4.200	0	0	32.108	20.908	7.000	0	4.200	0	0								
D.1	Vấn hỗ trợ các xã, phường thực hiện các công trình giải quyết kiến nghị cơ sở										9.908	9.908						9.908	9.908							Ph2						

STT			Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022										Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh										Ước thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 đến 31/12/2023										Ghi chú
				Số lượng công trình	Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó				Tổng số (Ngân sách thành phố)	Trong đó						Tổng số (Ngân sách thành phố)	Trong đó															
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23												
D.2	Công trình khởi công mới giữa năm 2023				54.370						22.200	11.000	7.000	0	4.200	0	0	22.200	11.000	7.000	0	4.200	0	0													
1	Trường mầm non Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí				14.600						6.500	6.500						6.500	6.500																		
2	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí				8.100						3.000	3.000						3.000	3.000																		
3	Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí				3.000						1.500	1.500						1.500	1.500																		
4	Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chấn Trục vào dốc Quảng Hải, thành phố Uông Bí				15.000						5.000		5.000					5.000		5.000																	
5	Hệ thống bãi, soal vệ điện tử phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí				850						500	500	500					500	500	500																	
6	Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí				1.200						500		500					500		500																	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí				3.000						1.000		1.000					1.000		1.000																	
8	Mương thoát nước khu 5A, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí				4.700						2.000				2.000			2.000				2.000															
9	Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2 phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí				1.350						500				500			500				500															
10	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thương Yên Công				350						200				200			200				200															
11	Tuyến đường nội đồng Mối Mầu, thôn Tập Đoàn, xã Thương Yên Công				660						500				500			500				500															
12	Tuyến mương của ông Mải, thôn Khe Sủ 2, xã Thương Yên Công				420						200				200			200				200															
13	Tuyến đường nội đồng của ông Bàu, thôn Nam Mẫu 1, xã Thương Yên Công				1.140						800				800			800				800															

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 1455/TPh-UBND ngày 08/7/2023 của UBND thành phố Vũng Bù)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt				Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023										Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024							Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Kết cấu nguồn vốn			Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách Trung Ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó						
							NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường				Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư					
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
	TỔNG CỘNG	84			2.039.490	2.039.490	585.347	1.452.489	1.654	1.167.998	1.171.698	402.415	754.292	1.654	200.000	0	200.000	150.000	15.000	10.000	25.000			
A	CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN LOẠI KHỎI KH BẦU TƯ NĂM 2024	44			463.215	463.215	37.377	424.184	1.654	309.361	309.361	0	292.987	1.654										
1	BOLDA Đầu tư xây dựng	15			353.829	353.829	0	353.829	0	251.262	251.262	0	236.542	0										
1	Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Uông Bí đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hai Thanh đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khe)	1	4963; 26/10/2012; 202 16/01/2020		18.345	18.345		18.345		16.432	16.432		1.712									CT đã PDQT		
2	Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (Giai đoạn 2)	1	391 03/02/2021		150.000	150.000		150.000		104.831	104.831		104.831											
3	Chỉnh trang đường Trần Phú đoạn từ Quảng Trường 25,2 đến nút giao ngã tư Trần Phú - Lũng Xanh, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	4425 21/8/2021		21.500	21.500		21.500		19.343	19.343		19.343									CT đã PDQT		
4	Tuyến đường xóm giữa đầu nối từ QL18A sang QL10 thuộc tổ 1 và tổ 2, khu B1 Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	10833 13/12/2021		6.277	6.277		6.277		6.229	6.229		6.229											
5	Trường Tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	10834 13/12/2021		4.000	4.000		4.000		3.750	3.750		3.750											
6	Trường tiểu học Lê Lợi, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	10835 13/12/2021		9.703	9.703		9.703		9.100	9.100		9.100											
7	Trường tiểu học Trung Vương, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	10836 13/12/2021		5.945	5.945		5.945		5.650	5.650		5.650											
8	Xây dựng Trụ sở công an xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	10837 13/12/2021		10.000	10.000		10.000		9.340	9.340		9.340									CT đã PDQT		
9	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Uông Bí	1	10839 13/12/2021		2.300	2.300		2.300		2.234	2.234		2.234											
10	Nâng cấp vỉa hè, đường giao thông, rãnh thoát nước khu 4 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	10840 13/12/2021		3.821	3.821		3.821		3.500	3.500		3.500											

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt				Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023				Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024						Ghi chú	
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó			Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách Trung Ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó				
							NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường				Phí Yên Từ	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
11	Nâng cấp đường bê tông, rãnh thoát nước khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	1363	16/3/2022	3.688	3.688		3.688		3.250	3.250		3.250									
12	Chỉnh trang tuyến đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Thành ủy, UBND và UBND Thành phố đến ngã tư Trần Phú, thành phố Uông Bí	1	4373	20/6/2022	14.999	14.999		14.999		12.500	12.500		12.500									
13	Hầm chui dân sinh qua tuyến đường sắt Yên Viên - Hà Long tại Km 77+362, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	4372	20/6/2022	5.500	5.500		5.500		4.700	4.700		4.700									
	Cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất	2			97.751	97.751	0	97.751	0	50.402	50.402	0	50.402	0								
1	Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sên tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	3896; 595; 6918	11/10/2012; 06/02/2013; 24/11/2017	84.187	84.187		84.187		38.202	38.202		38.202									
2	Khu dân cư, tái định cư khu Bì Thượng, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	10842	13/12/2021	13.564	13.564		13.564		12.200	12.200		12.200									
11	Ban chỉ huy quân sự Thành phố	1			69.377	69.377	37.377	32.000		21.426	21.426		21.426									
1	Hồ tự đầu tư Căn cứ chiến đấu thành phố Uông Bí	1	6216	30/10/2017	69.377	69.377	37.377	32.000		21.426	21.426		21.426									
III	UBND các xã, phường làm Chủ đầu tư	28			40.009	40.009		38.355	1.654	36.672	36.672		35.018	1.654								
III.1	UBND phường Quang Trung	4			9.499	9.499		9.499		8.385	8.385		8.385									
1	Xây dựng nhà văn hóa khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	10843	13/12/2021	2.960	2.960		2.960		2.600	2.600		2.600									
2	Xây dựng mương thoát nước khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	10844	13/12/2021	2.537	2.537		2.537		2.200	2.200		2.200									
3	Kè mương thoát nước khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	6016	14/9/2022	1.038	1.038		1.038		985	985		985									CT đã PDQT
4	Xây dựng kè chống sạt lở suối thoát nước đoạn từ Cầu dân sinh tổ 5b, khu 1 đến đường Công vụ vào bãi đất Hang Hùn (giai đoạn 2)	1	6017	14/9/2022	2.963	2.963		2.963		2.600	2.600		2.600									
III.2	UBND phường Thanh Sơn	4			3.486	3.486		2.650	836	3.355	3.355		2.519	836								
1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc UBND phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	10846; 914	13/12/2021; 18/02/2022	1.916	1.916		1.136	780	1.887	1.887		1.108	780								CT đã PDQT

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt				Kết cấu công trình										Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023										Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024										Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó			Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách Trung ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó																			
							NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than				Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư																			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20															
2	Nâng cấp, mở rộng đường vào nhà Văn hóa khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	10848/910	13/12/2021; 18/02/2022	306	306		250	56	306	306		250	56																							
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến rãnh thoát nước tổ 3 khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	6018	14/9/2022	592	592		592		516	516		516																								
4	Nâng cấp cải tạo tuyến mương thoát nước tổ 1, tổ 7 khu 5 phường Thanh Sơn	1	6019	14/9/2022	672	672		672		645	645		645																								
III.3	UBND phường Yên Thanh	2			3.052	3.052		2.802	250	2.650	2.650		2.400	250																							
1	Nâng cấp đường bê tông, xây dựng rãnh thoát nước tổ 17, khu Bì Giang, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí (Đoạn từ nhà ông Bùi Xuân Quyền đầu nối và dự án Tân Thành)	1	10851/911	13/12/2021; 18/02/2022	1.091	1.091		841	250	950	950		700	250																							
2	Nạo vét các tuyến mương phòng chống mưa lũ phường Yên Thanh thành phố Uông Bí	1	6020	14/9/2022	1.961	1.961		1.961		1.700	1.700		1.700																								
III.4	UBND phường Trung Vương	3			2.030	2.030		2.030		1.936	1.936		1.936																								
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, khuôn viên UBND phường Trung Vương	1	10855/894	13/12/2021; 18/02/2022	489	489		489		467	467		467																								
2	Đường nội đồng đoạn từ Lỗ Lải đến đầu ruộng nhà ông Thâm thôn 2 (nay là khu Diên Công 2, phường Trung Vương	1	10857/906	13/12/2021; 18/02/2022	950	950		950		910	910		910																								
3	Sửa chữa trạm bơm và các công điều tiết nước, một số đoạn mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn khu Diên Công 1, Diên Công 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	6023	14/9/2022	592	592		592		559	559		559																								
III.5	UBND phường Nam Khê	2			1.387	1.387		1.067	320	1.316	1.316		996	320																							
1	Cải tạo giữa làng khu Chạp Khê, phường Nam Khê	1	10859	13/12/2021	850	850		530	320	810	810		490	320																							
2	Xử lý sụt lún đường giao thông giữa làng khu Chạp Khê sau mưa bão (đoạn từ công nhà thờ Chạp Khê đến nhà ông Mến)	1	6024	14/9/2022	537	537		537		505	505		505																								
III.6	UBND phường Phương Nam	1			749	749		749		720	720		720																								
1	Sửa chữa, thay thế thiết bị các công điều tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam	1	6021	14/9/2022	749	749		749		720	720		720																								

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023						Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024						Ghi chú	
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó			Giá trị khởi công	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách Trung Ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó				
							NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường				Phí Bảo vệ môi trường chi TX sang chi đầu tư				
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
III.7	UBND phường Phương Đông	3			6.460	6.460		6.460		5.797	5.797		5.797									
1	Tuyến đường từ nhà bà Đỗ Thị Nga đến khu đông Dương Chè, khu B1 Thượng, phường Phương Đông	1	10862; 913	13/12/2021; 18/02/2022	2.056	2.056		2.056		1.947	1.947		1.947									CT đã PDQT
2	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hương tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông	1	6022	14/9/2022	2.460	2.460		2.460		2.100	2.100		2.100									
3	Xây dựng tuyến đường từ tổ 2 đến tổ 3, khu Đồng Minh, phường Phương Đông	1	10863; 909	13/12/2021; 18/02/2022	1.944	1.944		1.944		1.750	1.750		1.750									
III.8	UBND phường Bắc Sơn	2			3.017	3.017		3.017		2.898	2.898		2.898									
1	Rãnh thoát nước khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	6025	14/9/2022	2.422	2.422		2.422		2.388	2.388		2.388									CT đã PDQT
2	Nạo vét Đập Rừng Thông khu 4, phường Bắc Sơn	1	6026	14/9/2022	595	595		595		510	510		510									
III.9	UBND phường Vàng Danh	5			7.021	7.021		6.773	248	6.499	6.499		6.251	248								
1	Nhà văn hóa khu 4, phường Vàng Danh	1	10864; 904	13/12/2021; 18/02/2022	2.969	2.969		2.721	248	2.939	2.939		2.691	248								CT đã PDQT
2	Quy hoạch cấp đất xen cư phía Đông cầu Miếu Thán 2, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí; Hàng nước: Đường điện, cấp nước sinh hoạt, vỉa hè, vườn hoa, sân thể chất	1	4496	23/6/2022	1.145	1.145		1.145		1.000	1.000		1.000									
3	Xử lý xút lùn và cải tạo đường dân sinh tổ 5, khu 2, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	6027	14/9/2022	217	217		217		180	180		180									
4	Cải tạo, nâng cấp Đập tràn Miếu Thán, phường Vàng Danh	1	6028	14/9/2022	1.893	1.893		1.893		1.700	1.700		1.700									
5	Xử lý sạt lở và cải tạo khuôn viên Nhà văn hóa khu 1, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	6029	14/9/2022	798	798		798		680	680		680									
III.10	UBND xã Thượng Yên Công	2			3.308	3.308		3.308		3.117	3.117		3.117									
1	Tuyến đường nội đồng sang khu cảnh đồng xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	10936; 838	14/12/2021; 15/02/2022	1.944	1.944		1.944		1.842	1.842		1.842									CT đã PDQT

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023												Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024						Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó						Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách Trung ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó				
							NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	NS Xã, phường	NS Tỉnh	NS Thành phố			NS Xã, phường	NS Tỉnh	NS Thành phố				Tiền sử dụng đất	Phí Yên Từ	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguyên cân đối chi TX sang chi đầu tư	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
2	Tuyến mương Đồng Giàng thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	6030	14/9/2022	1.363	1.363		1.363		1.275	1.275		1.275										CT đã PDQT		
B	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH CHUYÊN SANG NĂM 2024	3			318.263	318.263	0	318.263	0	125.567	125.567	0	125.567	0	1.000	0	1.000	1.000	0	0	0	0			
1	BOLDA Đầu tư xây dựng	3			318.263	318.263	0	318.263	0	125.567	125.567	0	125.567	0	1.000	0	1.000	1.000	0	0	0	0			
1	Đường giao thông đoạn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2 phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	4371	20/6/2022	25.000	25.000		25.000		23.200	23.200		23.200		1.000		1.000	1.000							
2	Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	8877	30/10/2019	269.763	269.763		269.763		87.858	87.858		87.858										CT Xin ý kiến HĐND Tỉnh trước khi bố trí vốn		
3	Hà tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa, trường mầm non và khu xen cư tại khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	390	03/02/2021	23.500	23.500		23.500		14.510	14.510		14.510										CT Xin ý kiến HĐND Tỉnh trước khi bố trí vốn		
C	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP NĂM 2024	28			1.012.438	1.012.438	547.970	464.468	0	733.070	736.770	402.415	335.738	0	61.000	0	61.000	46.000	15.000	10.000	0	0			
1	BOLDA Đầu tư xây dựng	26			569.248	569.248	130.000	439.248	0	322.473	326.173	0	327.556	0	56.000	0	56.000	46.000	10.000	0	0	0			
1	Tuyến đường Yên Từ kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 lán xe, thành phố Uông Bí	1	10903	13/12/2021	289.758	289.758	130.000	159.758		196.768	196.768		196.768		5.000					5.000					
2	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí	1	7643	30/11/2022	137.000	137.000		137.000		54.000	54.000		54.000												
3	Kê dả khu 1 (giáp vườn hoa đầu cầu Lân Thiếp), phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	581	23/02/2023	1.038	1.038		1.038		1.000	1.000		1.000												
4	Tuyến kè và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	850	14/3/2023	2.866	2.866		2.866		2.600	2.600		2.600												
5	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Tráng đến cầu Chui, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	858	14/3/2023	2.815	2.815		2.815		2.600	2.600		2.600												



STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn						Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023										Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024						Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó			Giá trị khởi lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách Trung Ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó										
							NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường				Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường chi khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư							
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20						
6	Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	856	14/3/2023	982	982		982		900	900		900															
7	Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Uông Bí – Hoành Bồ phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	857	14/3/2023	552	552		552		500	500		500															
8	Chỉnh trang tuyến đường Lương Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lưng Xanh, thành phố Uông Bí	1	810	10/3/2023	49.767	49.767		49.767		26.287	26.287		27.670		20.000		20.000	20.000										
9	Cải tạo, nâng cấp Nhà hát khu vực Miền Tây tỉnh Quảng Ninh	1			14.500	14.500		14.500		9.418	9.418		9.418		4.000		4.000	4.000										
10	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước ở 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1			5.000	5.000		5.000		2.000	2.000		2.000		2.000		2.000	2.000										
11	Chỉnh trang cầu Sông Sinh 2, thành phố Uông Bí	1			1.200	1.200		1.200		500	500		500		500		500	500										
12	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1			1.600	1.600		1.600		600	600		600		500		500	500										
13	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1			7.800	7.800		7.800		3.100	3.100		3.100		3.000		3.000	3.000										
	Công trình khởi công mới gần năm 2023	13			54.370	54.370	0	54.370	0	22.200	25.900	0	25.900	0	21.000	0	21.000	16.000	5.000	0	0							
14	Trường mầm non Phương Nam phường Phương Nam (diện trường chính), thành phố Uông Bí	1			14.600	14.600		14.600		6.500	6.500		6.500		8.000		8.000	8.000										
15	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1			8.100	8.100		8.100		3.000	3.000		3.000		4.000		4.000	4.000										
16	Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1			3.000	3.000		3.000		1.500	1.500		1.500		1.000		1.000	1.000										
17	Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hải	1			15.000	15.000		15.000		5.000	5.000		5.000		4.000		4.000		4.000									

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt				Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023							Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024							Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó	NS Xã, phường	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Ngân sách Trung Ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó								
										NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	Tiền sử dụng đất				Phí Yên Từ	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư						
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
18	Hệ thống bán, soát vé điện tử phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử	1			850	850		850		500	500		500		200		200		200						
19	Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí	1			1.200	1.200		1.200		500	500		500												
20	Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử (thuộc phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử)	1			3.000	3.000		3.000		1.000	1.000		1.000		800		800		800						
21	Microng thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1			4.700	4.700		4.700		2.000	2.000		2.000		1.500		1.500								
22	Rãnh thoát nước ở 7 khu 2 phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1			1.350	1.350		1.350		500	500		500		500		500		500						
23	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công	1			350	350		350		200	200		200		100		100		100						
24	Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công	1			660	660		660		500	500		500		200		200		200						
25	Tuyến microng của ông Mai, thôn Khe Sủ 2, xã Thượng Yên Công	1			420	420		420		200	200		200		200		200		200						
26	Tuyến đường nội đồng của ông Bầu, thôn Nam Mẫu 1, xã Thượng Yên Công	1			1.140	1.140		1.140		800	800		800		500		500		500						
I	BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử	1			26.220	26.220	1.000	25.220		9.182	9.182	1.000	8.182		5.000		5.000		5.000						
I	Chăm sóc, bảo tồn các cây Xích Tùng cổ tại Rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2016-2020	1	4293 Tỉnh	31/10/2017	26.220	26.220	1.000	25.220		9.182	9.182	1.000	8.182		5.000		5.000		5.000						
III	Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố	1			416.970	416.970	416.970			401.415	401.415	401.415													
I	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)	1	2305T	14/7/2021	416.970	416.970	416.970			401.415	401.415	401.415													
D	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2024	9			245.574	245.574	0	245.574							138.000	0	138.000	103.000	0	10.000		25.000			
I	BOLDA Đầu tư xây dựng	9			245.574	245.574	0	245.574							138.000	0	138.000	103.000	0	10.000		25.000			



STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn						Lấy kế thực hiện đến 31/12/2023						Dự kiến Kế hoạch đầu tư năm 2024						Ghi chú
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó			Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách Trung Ương, Tỉnh hỗ trợ	Ngân sách thành phố	Trong đó						
							NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường				Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
1	Chính trang và hẽ, cây xanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên tuyến Quốc lộ 18A đoạn qua địa bàn thành phố Uông Bí	1			38.400	38.400		38.400							22.000		22.000	22.000						
2	Chính trang tuyến phố Thanh Sơn đoạn từ ngã 7 đường Trần Hưng Đạo đến đường Trại Tnh thành phố Uông Bí	1			60.000	60.000		60.000							32.000		32.000	32.000						
3	Chính trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Trại Trình thành phố Uông Bí	1			65.000	65.000		65.000							35.000		35.000	10.000				25.000		
4	Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đà Bắc - VINACOMIN)	1			25.000	25.000		25.000							15.000		15.000	15.000						
5	Chính trang đường Phố Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phố Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1			14.650	14.650		14.650							10.000		10.000	10.000						
6	Chính trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, thành phố Uông Bí	1			9.600	9.600		9.600							6.000		6.000	6.000						
7	Chính trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ phố Thanh Sơn đến phố Xuân Diệu	1			13.500	13.500		13.500							8.000		8.000	8.000						
8	Xử lý điểm sai trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1			9.000	9.000		9.000							4.500		4.500				4.500			
9	Xử lý sắt từ mồi ta luy đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân đoạn ngã ba cầu Vàng Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1			10.424	10.424		10.424							5.500		5.500				5.500			



TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Khu tái định cư và dân cư hai bên Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài
tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị Quyết số 746/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 của HĐND Thành phố Uông Bí "Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư và dân cư hai bên Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài";

Căn cứ Nghị quyết số 1095/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thành phố Uông Bí về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu tái định cư và dân cư hai bên Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài";

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của HĐND thành phố Uông Bí về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án: Khu tái định cư và dân cư hai bên Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài";

Căn cứ Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số nội dung tại Hội nghị Ban Thường vụ chuyên đề tháng 6 năm 2023;

Trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện dự án Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí và được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023; UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án

- Dự án được UBND Thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 8877/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 với tổng mức đầu tư là 269,763 tỷ đồng; đến nay đã giải ngân là 76,634 tỷ đồng (trong đó trước năm 2023 là 74,678 tỷ đồng và năm 2023 là 1,955 tỷ đồng);

- Dự án gồm 03 tiểu dự án số 01, 02, 03; đến nay đã cơ bản hoàn thành tiểu dự án số 01, 02; dự án số 03 đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Kế hoạch vốn năm 2023 đã bố trí là 13,18 tỷ đồng, đã giải ngân 1,955 tỷ đồng, còn 11,225 tỷ đồng chưa giải ngân.

2. Căn cứ đề xuất

- Dự án được điều chỉnh quy hoạch (bổ sung hạng mục thoát nước thải và cấp nước phòng cháy chữa cháy) và BQLDA đầu tư xây dựng đang thực hiện trình Sở Xây dựng thẩm định điều chỉnh dự án; sau khi có kết quả thẩm định thực hiện hoàn thiện dự án theo hồ sơ điều chỉnh và quyết toán công trình.

- Khối lượng hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án còn nhiều và mất nhiều thời gian thực hiện do vậy việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án để hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình là cần thiết.

3. Nội dung điều chỉnh

- Thời gian thực hiện dự án tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của HĐND Thành phố là "Hết tháng 07 năm 2023".

- Đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện dự án là Đến ngày 31/12/2023.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 746/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 và số 1095/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND Thành phố.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý điều chỉnh tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư số 40/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 171/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 40/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

Số: 1457 /TTr-UBND

Uông Bí, ngày 07 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công";

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND Thành phố "Về quyết định chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí";

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND Thành phố "Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí";

Căn cứ Văn bản số 169/SXD-QLXD ngày 02/6/2023 của Sở Xây dựng "V/v hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí";

Căn cứ Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số nội dung tại Hội nghị Ban Thường vụ chuyên đề tháng 6 năm 2023;

Thực hiện nội dung hoàn thiện hồ sơ dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí của Sở Xây dựng tại Văn bản số 169/SXD-QLXD ngày 02/6/2023 và được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023; UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án

- Dự án được UBND Thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 10903/QĐ-UBND ngày 13/12/2021, phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 7486/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 với tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 289,758 tỷ đồng; đến nay đã giải ngân là 128,983 tỷ đồng = 44,5% tổng mức đầu tư (trong đó năm 2022 là 75,768 tỷ đồng và năm 2023 là 53,215 tỷ đồng);

- Kế hoạch vốn năm 2023 đã bố trí là 158 tỷ đồng, đã giải ngân 53,215 tỷ đồng, còn 104,785 tỷ đồng chưa giải ngân.

- Diện tích đủ điều kiện thi công là 1,41/2,01km = 70%; đang thực hiện các thủ tục bàn giao đất để thực hiện dự án.

2. Căn cứ đề xuất

- Dự án đã được HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 với chiều dài tuyến đường được phê duyệt là 2,25 km; được điều chỉnh chủ trương tại Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 trong đó "Điều chỉnh cục bộ đoạn cuối tuyến, điều chỉnh điểm cuối tuyến từ Km2+850 Quốc lộ 10 thành Km3+275 Quốc lộ 10 để đầu nối với Tuyến đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải phòng đến thị xã Đông Triều" nhưng chưa điều chỉnh chiều dài tuyến do vậy cần điều chỉnh lại chiều dài tuyến cho phù hợp.

- Hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở để Sở Xây dựng thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình.

3. Nội dung điều chỉnh

- Tổng chiều dài tuyến đường tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 là: "Tổng chiều dài tuyến: L=2,25Km."

- Đề xuất điều chỉnh Tổng chiều dài tuyến: L=2,04Km.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 và số 81/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND Thành phố.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý điều chỉnh tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư số 41/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số ~~172~~BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 41/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn chính trang đô thị năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố "Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách Thành phố và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2023";

Căn cứ Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số nội dung tại Hội nghị Ban Thường vụ chuyên đề tháng 6 năm 2023;

Sau khi rà soát tiến độ thực hiện đầu tư các công trình và được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tại Thông báo kết luận số 1151 – TB/TU ngày 28/6/2023; UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn chính trang đô thị năm 2023 như sau:

A. LÍ DO, SỰ CẦN THIẾT

- Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện Dự án Chính trang tuyến đường Lụng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lụng Xanh, thành phố Uông Bí từ kế hoạch vốn chính trang đô thị sang kế hoạch vốn đầu tư công.

- Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn chính trang năm 2023 cho các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân đảm bảo mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn.

B. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

I. Nguyên tắc phân bổ

- Tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Điều hòa, điều chỉnh, phân bổ vốn ưu tiên cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp; các nhiệm vụ quan trọng cần triển khai thực hiện trong năm 2023.

II. Phương án điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn năm 2023

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 30.000 triệu đồng của Dự án Chính trang tuyến đường Lụng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lụng Xanh, thành phố Uông Bí

Căn cứ đề xuất: Dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 và được UBND Thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 10/3/2023; khả năng thực hiện và giải ngân cao trong năm 2023 do vậy Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện sang kế hoạch vốn đầu tư công để nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư năm 2023.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 04 công trình, 03 Quy hoạch chi tiết và 01 nhiệm vụ chi là 30.000 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 04 công trình có nhu cầu vốn là 3.433,461 triệu đồng, cụ thể:

(1) Chính trang tuyến phố Trung Vương đoạn từ cầu sông Uông đến ngã 3 quốc lộ 18 là 383,461 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau điều chỉnh là 383,461 triệu đồng.

(2) Chính trang tuyến đường hai bên kênh nước nóng Nhà máy điện đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Quyết Tiến, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí là 1.050 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau khi điều chỉnh là 1.900 triệu đồng.

(3) Thảm Alphan và điện chiếu sáng các tuyến đường nội thị có mặt đường từ 4,5m trở lên địa bàn thành phố Uông Bí là 500 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau khi điều chỉnh là 3.500 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Các dự án đã Thanh tra Thành phố kiểm tra và kết luận, có nhu cầu vốn sau khi quyết toán công trình do vậy bổ sung nguồn vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(4) Chính trang tuyến đường Trần Phú đoạn từ ngã tư Trần Phú - Lụng Xanh đến cầu Trung Đoàn, thành phố Uông Bí là 1.500 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau khi điều chỉnh là 4.500 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, có nhu cầu vốn sau khi quyết toán công trình do vậy bổ sung nguồn vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

b) Bổ sung danh mục và phân bổ kế hoạch vốn cho 03 Quy hoạch chi tiết và 01 nhiệm vụ chi là 26.566,539 triệu đồng, cụ thể:

(1) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 467 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 366,539 triệu đồng.

(2) Quy hoạch nút giao giữa đường QL10 - Đường Ven Sông - Đường Yên Tử kéo dài phường phường Nam, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.700 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 1.000 triệu đồng.

(3) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè, cây xanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên tuyến Quốc lộ 18A đoạn qua địa bàn thành phố Uông Bí (từ Km 74+100 đến Km 87) có tổng mức đầu tư là 3.383 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 2.700 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Các quy hoạch đang được phòng Quản lý đô thị tham mưu thực hiện, có nhu cầu vốn sau khi được phê duyệt quy hoạch do vậy bổ sung kế hoạch vốn làm cơ sở để triển khai thực hiện.

(4) Dự kiến phân bổ nhiệm vụ thực hiện năm 2023 là 22.500 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Sau khi đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2040 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cần thực hiện ngay các nhiệm vụ Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết do vậy dự kiến kế hoạch vốn phân bổ làm cơ sở để triển khai thực hiện.

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

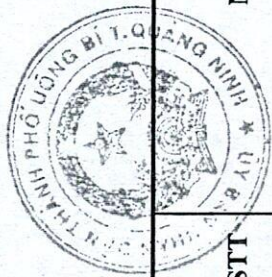
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

KẾ HOẠCH VỐN CHÍNH TRẠNG ĐÔ THỊ NĂM 2023 ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thành phố Uông Bí)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch đã bố trí đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn chính trang đô thị năm 2023	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch vốn chính trang đô thị năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG			177.377,603	85.500,453	47.000,000	30.000,000	30.000,000	47.000,000	
A	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRƯỚC NĂM 2023			26.400,000	26.000,000	0,000	383,461	0,000	383,461	
I	BQLDA đầu tư xây dựng			26.400,000	26.000,000	0,000	383,461	0,000	383,461	
1	Chỉnh trang tuyến phố Trung Vương đoạn từ cầu sông Uông đến ngã 3 quốc lộ 18	6535	22/12/2020	26.400,000	26.000,000		383,461		383,461	
B	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2023			86.542,603	59.500,453	12.350,000	3.050,000	0,000	15.400,000	
I	BQLDA đầu tư xây dựng			55.075,774	39.552,000	6.850,000	3.050,000	0,000	9.900,000	
1	Chỉnh trang tuyến đường hai bên kênh nước nóng Nhà máy điện đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Quyết Tiến, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	95	06/01/2022	14.750,574	11.800,000	850,000	1.050,000		1.900,000	
2	Thảm Alphan và điện chiếu sáng các tuyến đường nội thị có mặt đường từ 4,5m trở lên địa bàn thành phố Uông Bí	12348	31/12/2021	30.000,000	22.752,000	3.000,000	500,000		3.500,000	
3	Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú đoạn từ ngã tư Trần Phú - Lũng Xanh đến cầu Trung Đoàn, thành phố Uông Bí	5208	27/7/2022	10.325,200	5.000,000	3.000,000	1.500,000		4.500,000	
II	UBND phường Quang Trung			1.695,693	1.500,528	0,000	0,000	0,000	0,000	

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch đã bố trí đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn chỉnh trang đô thị năm 2023	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch vốn chỉnh trang đô thị năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Xây dựng và chỉnh trang khu dân cư khu 5A, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	18510	26/5/2022	1.695,693	1.500,528				0,000	
III	Phòng Quản lý đô thị			29.771,136	18.447,925	5.500,000	0,000	0,000	5.500,000	
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí	3437	5/24/2022	6.654,890	5.390,625				0,000	
2	Quy hoạch phân khu C thành phố Uông Bí	5071	7/25/2022	11.485,110	6.518,000	2.500,000			2.500,000	
3	Quy hoạch phân khu A thành phố Uông Bí	5070	7/25/2022	3.350,000	1.600,000	1.200,000			1.200,000	
4	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu F thành phố Uông Bí	5464	8/10/2022	4.754,180	2.812,000	1.000,000			1.000,000	
5	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu I thành phố Uông Bí	5462	8/10/2022	1.401,129	875,300	300,000			300,000	
6	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu K thành phố Uông Bí	5463	8/10/2022	2.125,827	1.252,000	500,000			500,000	
C	CÔNG TRÌNH KHÔI CÔNG MỚI NĂM 2023			64.435,000		34.650,000	4.066,539	30.000,000	8.716,539	
I	BQLDA đầu tư xây dựng			50.000,000		30.000,000	0,000	30.000,000	0,000	
1	Chỉnh trang tuyến đường Lặng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lặng Xanh, thành phố Uông Bí			50.000,000		30.000,000		30.000,000	0,000	
II	Phòng Quản lý đô thị			14.435,000		4.650,000	4.066,539	0,000	8.716,539	
1	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu H thành phố Uông Bí			3.000,000		1.500,000			1.500,000	TBKL số 887 ngày 15/11/2022 của BTV Thành ủy

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch đã bố trí đến 31/12/2022	Kế hoạch vốn chính trang đô thị năm 2023	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch vốn chính trang đô thị năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Rà soát, thu thập tài liệu đánh giá tiêu chí phân loại đô thị loại I			300,000		150,000			150,000	TBKL số 887 ngày 15/11/2022 của BTV Thành ủy
3	Đề án phát triển đô thị thành phố Uông Bí giai đoạn 2021-2030			1.700,000		1.000,000			1.000,000	NQ số 08 ngày 02/12/2022 của BTV Thành ủy
4	Cải tạo, nâng cấp đèn trang trí một số điểm trung tâm thành phố Uông Bí			3.885,000		2.000,000			2.000,000	TBKL số 909 ngày 14/12/2022 của BTV Thành ủy
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí			467,000			366,539		366,539	DA đã được được PDCTĐT tại NQ số 111 ngày 11/5/2023 của HĐND TP
6	Quy hoạch nút giao giữa đường QL10 - Đường Ven Sông - Đường Yên Tử kéo dài phường phương Nam, thành phố Uông Bí			1.700,000			1.000,000		1.000,000	TBKL số 909 ngày 14/12/2022 của BTV Thành ủy
7	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè, cây xanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên tuyến Quốc lộ 18A đoạn qua địa bàn thành phố Uông Bí (từ Km 74+100 đến Km 87)			3.383,000			2.700,000		2.700,000	TBKL số 242 ngày 26/02/2021 của BTV Thành ủy
D	DỰ KIẾN PHÂN BỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2023						22.500,000		22.500,000	

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND Thành phố “Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách Thành phố và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2023”;

Căn cứ Thông báo kết luận số 265 - KL/TU ngày 05/7/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố “về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024”;

Sau khi rà soát tiến độ thực hiện đầu tư các công trình và được Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố thống nhất tại Thông báo kết luận số 265 - KL/TU ngày 05/7/2023, UBND Thành phố báo cáo và kính trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 như sau:

A. LÝ DO, SỰ CẦN THIẾT

- Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng ngân sách Thành phố là 93.618,2 triệu đồng, bao gồm (1) 90.000 triệu đồng ngân sách Tỉnh hỗ trợ mục tiêu và phân bổ cho công trình Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí; (2) 3.618,2 triệu đồng nguồn kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023.

- Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư năm 2023 cho các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân đảm bảo mục tiêu đến 30/9/2023 giải ngân 80% và đến 31/12/2023 giải ngân 100% kế hoạch vốn.

B. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

I. Nguyên tắc phân bổ

- Tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Điều hòa, điều chỉnh, phân bổ vốn ưu tiên cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp; các dự án quan trọng cần triển khai thực hiện trong năm 2023.

II. Phương án điều chỉnh, phân bổ kế hoạch năm 2023

1. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 được phê duyệt tại Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 11/5/2023 của HĐND thành phố Uông Bí là **405.467 triệu đồng**, trong đó (1) Ngân sách Tỉnh là 80.000 triệu đồng và (2) Ngân sách Thành phố là 325.467 triệu đồng (bao gồm (i) Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 là 175.000 triệu đồng, (ii) Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư là 30.000 triệu đồng, (iii) Nguồn thu phí thăm quan DLTC khu Di tích Yên Tử là 10.000 triệu đồng, (iv) Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than là 11.800 triệu đồng. (v) Nguồn tăng thu ngân sách năm 2022 dành cho đầu tư xây dựng: 98.667 triệu đồng).

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023

2.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư 6.381,8 triệu đồng, trong đó

a) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng ngân sách Thành phố là 93.618,2 triệu đồng, bao gồm

(1) 90.000 triệu đồng ngân sách Tỉnh hỗ trợ mục tiêu và phân bổ cho công trình Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí

Căn cứ đề xuất: Dự án được UBND Tỉnh phân bổ kế hoạch vốn theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/6/2023; Sở Tài chính cấp nguồn kinh phí theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu tại Văn bản số 2962/STC-QLNS ngày 22/6/2023.

(2) 3.618,2 triệu đồng nguồn kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023 và phân bổ cho công trình Chính trang tuyến đường Lặng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lặng Xanh, thành phố Uông Bí.

Căn cứ đề xuất: Nguồn kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023 đã được xác định và phân bổ cho công trình quan trọng cần triển khai thực hiện trong năm 2023.

b) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư xây dựng ngân sách Thành phố là 100.000 triệu đồng, cụ thể:

(1) Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (GĐ 2) là 10.000 triệu đồng;

(2) Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí là 50.000 triệu đồng;

(3) Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sến tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí là 40.000 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Các dự án đang thực hiện điều chỉnh giảm quy mô dự án dẫn tới nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu; Vì vậy BQLDA đầu tư xây dựng đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí trong năm 2023 cho các dự án.

2.2. Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách Tỉnh 80 tỷ đồng đã bố trí cho dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí thành ngân sách Thành phố

Căn cứ đề xuất: Dự án được UBND Tỉnh phân bổ kế hoạch vốn theo Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 12/12/2022; Sở Tài chính cấp nguồn kinh phí theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu tại Văn bản số 1264/STC-QLNS ngày 21/3/2023 và 1808/STC-QLNS ngày 17/4/2023 do vậy cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

2.3. Điều hòa kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2023 với giá trị là 53.071,317 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2023 của 04 công trình và 01 nhiệm vụ chi là 53.071,317 triệu đồng, cụ thể:

(1) Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (GD 2) là 20.000 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau điều chỉnh là 12.000 triệu đồng

Căn cứ đề xuất: Dự án đã được Thanh tra Tỉnh kiểm tra và kết luận, có nhu cầu vốn giảm so với dự toán ban đầu do điều chỉnh giảm quy mô đầu tư.

(2) Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí là 4.613,317 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau điều chỉnh là 13.179,683 triệu đồng (bao gồm 11.267 triệu đồng nguồn tăng thu năm 2022).

Căn cứ đề xuất: Dự án đang được BQLDA đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án sau khi điều chỉnh quy hoạch, nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu.

(3) Xử lý điểm sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí là 1.400 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Dự án đang được BQLDA đầu tư xây dựng thực hiện các thủ tục thu hồi đất theo quy định, nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu; kế hoạch vốn của dự án sau điều chỉnh là 4.200 triệu đồng.

(4) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí là 16.000 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau điều chỉnh là 94.000 triệu đồng (bao gồm 90.000 triệu đồng Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu)

Căn cứ đề xuất: Dự án đang được BQLDA đầu tư xây dựng thực hiện điều chỉnh dự án sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư, nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu.

(5) Hoàn trả tiền sử dụng đất và giải phóng mặt bằng dự án khu biệt thự Sông Ưng tại phường Quang Trung và phường Trưng Vương, thành phố Ưng Bí là 11.058 triệu đồng; kế hoạch vốn của dự án sau điều chỉnh là 0 triệu đồng

Căn cứ đề xuất: Việc bố trí kế hoạch đầu tư công thực hiện nhiệm vụ Hoàn trả ngân sách là chưa phù hợp do vậy điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chưa thực hiện là cần thiết.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2023 cho 35 công trình là 53.071,317 triệu đồng, cụ thể:

*) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 05 công trình đã phê duyệt quyết toán là 1.093,606 triệu đồng, cụ thể:

(1) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Ưng Bí là 134,054 triệu đồng;

(2) Đường GT liên phường Trưng Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Ưng Bí đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hai Thanh đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khe) là 712,477 triệu đồng;

(3) Sửa chữa, thay thế thiết bị các cống điều tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam là 70,073 triệu đồng;

(4) Xử lý sụt lún đường giao thông giữa làng khu Chạp Khê sau mưa bão (đoạn từ cổng nhà thờ Chạp Khê đến nhà ông Mến) là 35,152 triệu đồng;

(5) Tuyến đường nội đồng sang khu cánh đồng xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh, xã Thượng Yên Công, thành phố Ưng Bí là 141,85 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán dứt điểm khối lượng hoàn thành, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

*) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 04 công trình khởi công mới năm 2023 có nhu cầu vốn là 1.400 triệu đồng, cụ thể:

(1) Tuyến kè và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Ưng Bí là 600 triệu đồng;

(2) Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Trắng đến cầu Chui, phường Vàng Danh, thành phố Ưng Bí là 600 triệu đồng;

(3) Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Ưng Bí là 100 triệu đồng;

(4) Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Ưng Bí – Hoành Bồ phường Vàng Danh, thành phố Ưng Bí là 100 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Các dự án đã được bố trí 5.200 triệu đồng và đã giải ngân 3.874,552 triệu đồng; khả năng thực hiện và giải ngân cao trong năm 2023 do vậy bổ sung kế hoạch vốn để BQLDA đầu tư xây dựng đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn còn lại sau điều chỉnh.

*) Bổ sung danh mục và phân bổ kế hoạch vốn cho 05 công trình khởi công mới năm 2023 là 32.626,711 triệu đồng, cụ thể:

(1) Chính trang tuyến đường Lụng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lụng Xanh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 49.767,393 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 20.326,711 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 và được UBND Thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 10/3/2023; khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là rất lớn do vậy bổ sung kế hoạch vốn để BQLDA đầu tư xây dựng đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn sau điều chỉnh.

(2) Chính trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước tổ 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 4.943 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 4.000 triệu đồng;

(3) Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.594 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 1.200 triệu đồng;

(4) Chính trang cầu Sông Sinh 2, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.200 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 1.000 triệu đồng;

(5) Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 7.800 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 6.100 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Các dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 11/5/2023, đến nay đã phê duyệt dự án; khả năng thực hiện và giải ngân cao trong năm 2023 do vậy bổ sung kế hoạch vốn để BQLDA đầu tư xây dựng thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn sau điều chỉnh.

*) Bổ sung danh mục và phân bổ kế hoạch vốn cho 21 công trình Thành phố hỗ trợ UBND các xã, phường thực hiện là 17.951 triệu đồng, cụ thể:

Hỗ trợ UBND phường Quang Trung là 4.015 triệu đồng

(1) Cải tạo đoạn đầu tuyến đường liên khu 3-4-5 (tuyến đường tổ 11a, khu 3) phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.198 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 840 triệu đồng;

(2) Đường vào xóm Mất Ròng thuộc tổ 17b, khu 5A phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 961 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 675 triệu đồng;

(3) Chính trang cải tạo khuôn viên vỉa hè khu quy hoạch tái định cư Nhà máy điện thuộc khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 3.558 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 2.500 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Thanh Sơn là 2.300 triệu đồng

(4) Đường + Rãnh thoát nước Tổ 9, khu 6 (Đoạn từ phố Hữu Nghị đến Chùa Lu) phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí do UBND phường Thanh Sơn làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.284 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 900 triệu đồng;

(5) Mở rộng đường giao thông tổ 5, 6 khu 7 (xóm Mả Lìn từ nhà bà Bốn đến nhà ông Thọ), phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí do UBND phường Thanh Sơn làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.985 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 1.400 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Yên Thanh là 700 triệu đồng

(6) Nhà văn hóa khu 1 phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí do UBND phường Yên Thanh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 2.593 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 700 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Trung Vương là 2.330 triệu đồng

(7) Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 35, khu 6 đoạn từ nhà văn hoá khu 6 đến vườn nhà bà Tâm phường Trung Vương, thành phố Uông Bí do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.176 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 830 triệu đồng;

(8) Xây dựng rãnh thoát nước đoạn giáp NVH khu 2 phường Trung Vương do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 786 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 560 triệu đồng;

(9) Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 5 khu 1 phường Trung Vương do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 863 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 610 triệu đồng;

(10) Đường bê tông, vườn hoa khu vực giáp trạm bơm nước và trường mầm non Điện Công, phường Trung Vương do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 467 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 330 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Phương Nam là 1.180 triệu đồng

(11) Đường giao thông khu Hồng Hà (đoạn từ trục đường chính đến nhà văn hóa khu Hồng Hà), phường Phương Nam, thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Nam làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 738 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 520 triệu đồng;

(12) Đường giao thông đoạn từ chợ công đến nhà văn hóa khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Nam làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 934 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 660 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Phương Đông là 3.060 triệu đồng

(13) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Thê đến công ty Cổ phần Lê Hoàng Long thuộc khu Tân Lập và khu Tân Lập 2, phường Phương Đông,

thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Đông làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 2.878 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 2.020 triệu đồng;

(14) Tuyến đường từ QL18A đến trạm điện, tổ 5, khu Đồng Minh, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Đông làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.476 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 1.040 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Nam Khê là 525 triệu đồng

(15) Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí do UBND phường Nam Khê làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 750 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 525 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Vàng Danh là 2.241 triệu đồng

(16) Vía hè, rãnh thoát nước trường THCS Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 913 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 560 triệu đồng;

(17) Sửa chữa, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 590 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 371 triệu đồng;

(18) Lắp đặt cột điện chiếu sáng tuyến đường giáp bờ kè phía đông suối Vàng Danh đoạn từ cầu Treo (cũ) đến cầu Miếu Thán, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 703 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 490 triệu đồng;

(19) Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi thôn Miếu Thán, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.170 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 820 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND xã Thượng Yên Công là 1.600 triệu đồng

(20) Tuyến mương cánh đồng cận thôn Khe Sú 2 xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí do UBND xã Thượng Yên Công làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 906 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 640 triệu đồng;

(21) Sửa chữa, nâng cấp tuyến mương liên thôn Tập Đoàn - Đồng Chanh bị hư hỏng do mưa lũ; Hạng mục: Đoạn từ cánh phai đến cánh đồng thôn Đồng Chanh do UBND xã Thượng Yên Công làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.360 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 960 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Các dự án đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý chủ trương hỗ trợ nguồn vốn thực hiện; đến nay UBND các xã, phường đã hoàn thiện hồ sơ và phê duyệt dự án; khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là rất lớn do vậy bổ sung kế hoạch vốn để UBND các xã, phường đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn sau điều chỉnh.

(Chi tiết có phụ biểu số 01 kèm theo)

III. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh là 399.085,2 triệu đồng, trong đó (1) Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 là

75.000 triệu đồng, (2) Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư là 30.000 triệu đồng, (3) Nguồn thu phí thăm quan DLTC khu Di tích Yên Tử là 10.000 triệu đồng, (4) Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than là 11.800 triệu đồng, (5) Nguồn tăng thu ngân sách và kết dư năm 2022 dành cho đầu tư xây dựng là 102.285,2 triệu đồng; (6) ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu là 170.000 triệu đồng¹.

(Chi tiết có phụ biểu số 02, 03 kèm theo)

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

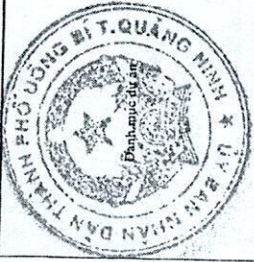


Nguyễn Đức Hòa

¹ Cụ thể là (1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 80.000 triệu đồng, (2) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí là 90 triệu đồng.

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023
(Kèm theo Từ trình số 1459/TT-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

STT	Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 duyệt tại NQ số 114 ngày 11/5/2023			Điều chỉnh giảm KH vốn đầu tư năm 2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 (nguồn kết dư ngân sách năm 2022 dành cho ĐTXD)	Điều hòa kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau khi điều chỉnh						Chi chủ		
		Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tiền sử dụng đất	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than		Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư		Tổng số	Tiền sử dụng đất	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư	Nguồn kết dư ngân sách năm 2022 dành cho ĐTXD					
								Tiền sử dụng đất				Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư	Tăng	Giảm						Tăng	Giảm			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
TỔNG CỘNG																									
1	BQLDA Đầu tư xây dựng	40			773.577	208.985	208.541	182.900	142.100	10.800	30.000	100.000	3.618,2	31.671,317	31.671,317	1.400	1.400	20.000	20.000	86.518,200	42.100,000	10.800	30.000	3.618,20	
1	Cải tạo, sửa chữa Tru sở trung tâm chính trị thành phố Uông Bí	1	10839	13/12/2021	2.300	1.500	1.500	600	600					134,054						20.000	20.000	10.800	30.000	3.618,20	
2	Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Uông Bí đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hải Thành đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khe)	1	4963	26/10/2012	18.345	15.432	15.432	1.000	1.000					712,477											
3	Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (Giai đoạn 2)	1	391	03/02/2021	150.000	102.831	102.831	42.000	12.000	30.000	10.000								20.000	12.000,000	2.000,000	10.000			
4	Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	8877	30/10/2019	269.763	74.678	74.678	56.526	56.526			50.000		4.613,317											
5	Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sên tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	3896	11/10/2012	84.187	10.124	10.124	40.516	40.516			40.000									1.912,683				
6	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí	1	7643	30/11/2022	137.000			20.000	20.000					16.000,000							516,000				
7	Tuyến kè và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	850	14/3/2023	2.866			2.000	2.000	2.000						600					4.000,000	2.600			
8	Xử lý di sản từ tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	851	14/3/2023	9.000			5.600	5.600	5.600							1.400					4.200			
9	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Trắng đến cầu Chui, phường Vãng Danh, thành phố Uông Bí	1	858	14/3/2023	2.815			2.000	2.000	2.000						600					4.200,000				
10	Hệ thống đèn chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vãng Danh, thành phố Uông Bí	1	856	14/3/2023	982			800	800	800										2.600,000	2.600				
11	Hệ thống đèn chiếu sáng hai bên đường liên huyện Uông Bí - Hoàng Bá phường Vãng Danh, thành phố Uông Bí	1	857	14/3/2023	552			400	400	400						100				900,000	900				
12	Chỉnh trang tuyến đường Lũng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lũng Xanh, thành phố Uông Bí	1	810	10/3/2023	49.767								3.618,2	6.026,711				14.300		23.944,911	6.026,711			14.300	3.618,20
13	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước tổ 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	3537	05/7/2023	4.943									2.000,000				2.000		4.000,000	2.000,000		2.000		

STT		Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 duyệt tại NQ số 114 ngày 11/5/2023			Điều chỉnh vốn đầu tư năm 2023 (nguồn KH vốn đầu tư năm 2023)	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 (nguồn kết dư ngân sách năm 2022 dành cho BTXD)	Điều hòa kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau khi điều chỉnh						Giữ chủ				
			Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tiền sử dụng đất			Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than			Tiền sử dụng đất	Trong đó			Tổng số	Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than		Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư	Nguồn kế dư ngân sách năm 2022 dành cho BTXD		
									Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than			Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng		Giảm	Tăng	Giảm						Tăng	Giảm
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
14	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	3586	06/7/2023	1.594									600.000				600			1.200.000	600.000		600		CT KC mới năm 2023		
15	Chỉnh trang cầu Sông Sinh 2, thành phố Uông Bí	1			1.200									1.000.000							1.000.000	1.000.000		0		CT KC mới năm 2023		
16	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1			7.800									3.000.000				3.100			6.100.000	3.000.000		3.100		CT KC mới năm 2023		
II	UBND các xã, phường làm Chủ đầu tư	24			30.463	4.420	3.976		400	400				18.198.075							18.594.075					CT KC mới năm 2023		
II.1	UBND phường Quang Trung	3			5.717	0	0	0	0	0				4.015.000							4.015.000	4.015.000				CT KC mới năm 2023		
1	Cải tạo đoạn đầu tuyến đường liên khu 3-4-5 (tuyến đường từ 11a, khu 3) phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	96	27/6/2023	1.198									840.000							840.000	840.000				CT KC mới năm 2023		
2	Đường vào xóm Mát Rộng thuộc tổ 17b, khu 5A phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	95	23/6/2023	961									675.000							675.000	675.000				CT KC mới năm 2023		
3	Chỉnh trang cải tạo khuôn viên và hệ khu quy hoạch tại đình cư Nhà máy điện thuộc khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	97	27/6/2023	3.558									2.500.000							2.500.000	2.500.000				CT KC mới năm 2023		
II.2	UBND phường Thanh Sơn	2			3.268	0	0	0	0	0				2.300.000							2.300.000	2.300.000				CT KC mới năm 2023		
1	Đường + Rãnh thoát nước Tổ 9, khu 6 (Đoạn từ phố Hữu Nghị đến Chùa Lu) phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	125	05/5/2023	1.284									900.000							900.000	900.000				CT KC mới năm 2023		
2	Mở rộng đường giao thông tổ 5, 6, khu 7 (xóm Mát Lín từ nhà Bón đến nhà ông Thao), phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	133	15/5/2023	1.985									1.400.000							1.400.000	1.400.000				CT KC mới năm 2023		
II.3	UBND phường Yên Thanh	1			2.593	2.000	1.556	0	0	0				700.000	0,000						700.000	700.000				CT KC mới năm 2023		
1	Nhà văn hóa khu 1 phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	154	07/9/2022	2.593	2.000	1.556							700.000							700.000	700.000				CT KC mới năm 2023		
II.4	UBND phường Trung Vương	4			3.236	0	0	0	0	0				2.330.000	0,000						2.330.000	2.330.000				CT KC mới năm 2023		
1	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 35, khu 6 đoạn từ nhà Văn hóa khu 6 đến vườn nhà bà Tâm phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	124	30/5/2023	1.176									830.000							830.000	830.000				CT KC mới năm 2023		
2	Xây dựng rãnh thoát nước đoạn giáp NYH khu 2 phường Trung Vương	1	129	19/6/2023	786									560.000							560.000	560.000				CT KC mới năm 2023		
3	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 5 khu 1 phường Trung Vương	1	126	30/5/2023	806									610.000							610.000	610.000				CT KC mới năm 2023		
4	Đường bê tông, vòm hoa khu vực giáp trạm bơm nước và trường mầm non Điện Công, phường Trung Vương	1	123	30/5/2023	467									330.000							330.000	330.000				CT KC mới năm 2023		

STT	 Số lượng công trình	Quyết định phê duyệt			Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022		Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 duyệt tại NQ số 114 ngày 11/5/2023				Điều chỉnh giảm KHI vốn đầu tư năm 2023		Bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 (nguồn kết dư ngân sách năm 2022 dành cho ĐTXD)	Điều hòa kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau khi điều chỉnh				Chú chi		
		Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng	Tổng số	Tổng số	Trong đó			Tiền sử dụng đất			Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than		Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư		Tổng số	Tiền sử dụng đất	Trong đó		Nguồn kết dư ngân sách năm 2022 dành cho ĐTXD				
								Tiền sử dụng đất	Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Tiền sử dụng đất	Giảm		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm			Tăng						
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
11.5	UBND phường Phương Nam	3			2.421	450	450	200	200				1.250,073							1.450,073	1.450,073					
1	Sửa chữa, thay thế thiết bị các công trình tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam	1	6021	14/9/2022	749	450	450	200	200				70,073							270,073	270,073					
2	Đường giao thông khu Hồng Hà (đoạn từ trục đường chính đến nhà văn hóa khu Hồng Hà), phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	211	24/6/2023	738								520,000							520,000	520,000					
3	Đường giao thông đoạn từ chợ công đến nhà văn hóa khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	212	24/6/2023	934								660,000							660,000	660,000					
11.6	UBND phường Phương Đông	2			4.353								3.060,000							3.060,000	3.060,000					
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Thế đến công ty Cổ phần Lê Hoàng Long thuộc khu Tân Lập và khu Tân Lập 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	195	22/6/2023	2.878								2.020,000							2.020,000	2.020,000					
2	Tuyến đường từ QL18A đến trạm điện, tổ 5, khu Đồng Minh, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	194	22/6/2023	1.476								1.040,000							1.040,000	1.040,000					
11.7	UBND phường Nam Khê	2			1.287	370	370	100	100				560,152							660,152	660,152					
1	Xử lý sụt lún đường giao thông giữa làng khu Chạp Khê sau mưa bão (đoạn từ công nhà thờ Chạp Khê đến nhà ông Mão)	1	6024	14/9/2022	537	370	370	100	100				35,152							135,152	135,152					
2	Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	87	23/6/2023	750								525,000							525,000	525,000					
11.8	UBND phường Vạng Danh	4			3.376	0	0	0	0			0	2.241,000	0,000						2.241,000	2.241,000					
1	Via hè, rãnh thoát nước đường THCS Nguyễn Văn Cừ, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	208	16/5/2023	913								560,000							560,000	560,000					
2	Sửa chữa, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	193	26/4/2023	590								371,000							371,000	371,000					
3	Lắp đặt cột đèn chiếu sáng tuyến đường giáp bờ kè phía đông suối Vạng Danh đoạn từ cầu Treo (cũ) đến cầu Miêu Thái, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	238	20/6/2023	703								490,000							490,000	490,000					
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi thôn Miêu Thái, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	209	16/5/2023	1.170								820,000							820,000	820,000					
11.9	UBND xã Thượng Yên Công	3			4.210	1.600	1.600	100	100				1.741,850	0,000						1.841,850	1.841,850					
1	Tuyến đường nội đồng sang khu canh đồng xóm ông Hoàng thôn Đặng Chanh, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	10936; 838	13/12/2021; 15/02/2022	1.944	1.600	1.600	100	100				141,850							241,850	241,850					



STT		Quyết định phê duyệt				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022		Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 duyệt tại NQ số 114 ngày 11/5/2023			Điều chỉnh vốn đầu tư năm 2023 (nguồn kết dư ngân sách năm 2022 dành cho ĐTXD)	Điều hòa kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023				Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau khi điều chỉnh				Chỉ chủ					
		Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tiền sử dụng đất		Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than		Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư		Tổng số	Trong đó								
							Tiền sử dụng đất	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		Tăng	Giảm	Tiền sử dụng đất		Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn cân đối chi TX sang chi đầu tư	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn kết dư ngân sách năm 2022 dành cho ĐTXD	
A			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên thôn Tập Đoàn - Đồng Chanh bị hư hỏng do mưa lũ; Hàng mìn Đoàn từ cảnh phai đến cảnh đồng thôn Đồng Chanh	28	02/6/2023	1.360										960.000						960.000	960.000				CT KC mới năm 2023
3	Tuyến đường cảnh đồng cảnh thôn Khê Sủ 2 xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	26	10/5/2023	906										640.000						640.000	640.000				CT KC mới năm 2023
III	Hoàn trả tiền sử dụng đất và giải phóng mặt bằng dự án khu biệt thự Sông Uông tại phường Quang Trung và phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí							11.058	11.058						11.058										

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Tờ trình số 1459 /TT-UBND ngày 07/11/2023 của UBND thành phố Uông Bí)



STT			Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh						Chi chủ
							Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó			Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Triển sử dụng đất	Trong đó						
											NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường		Phi Yên Tử	Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư	Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tài trợ và kết dư ngân sách năm 2022 dành cho DTXD	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
TỔNG CỘNG																										
A	CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH																									
I	BQLDA Đầu tư xây dựng																									
1	Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Ưng Bi đến khu 12 khu (Đoạn từ cầu Hải Thành đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khu)																									
B	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NĂM 2023																									
1	BQLDA Đầu tư xây dựng																									
1	đoạn 2)																									
2	Chỉnh trang đường Trần Phú đoạn từ Quảng Trường 25.2 đến nút giao ngã tư Trần Phú - Lũng Xanh, phường Quang Trung, thành phố Ưng Bi																									
3	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 lan xa, thành phố Ưng Bi																									
4	Tuyến đường xóm giữa đầu nối từ QL18A sang QL10 thuộc tổ 1 và tổ 2, khu Bì Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Ưng Bi																									
5	Trường Tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Ưng Bi (mở rộng)																									
6	Trường tiểu học Lê Lợi, phường Quang Trung, thành phố Ưng Bi																									
7	Trường tiểu học Trung Vương, phường Trung Vương, thành phố Ưng Bi (mở rộng)																									
8	Xây dựng Trụ sở công an xã Thượng Yên Công, thành phố Ưng Bi																									
9	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Ưng Bi																									
10	Nâng cấp vỉa hè, đường giao thông, rảnh thoát nước khu 4 phường Thanh Sơn, thành phố Ưng Bi																									
11	Nâng cấp đường bê tông, rảnh thoát nước khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Ưng Bi																									

STT	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn				Lũy kế thực hiện đến 31/12/2022					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh					Chi chủ			
					Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó			Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Phi Yên Tử	Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư	Phi Bảo vệ môi trường khai thác than		Nguồn tăng thu và kết dư ngân sách năm 2022 dành cho DTXD	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	
									NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường									NS Tỉnh
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
12	Đường giao thông đoạn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2 phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7969459	799	292	4371	20/6/2022	25.000	25.000		25.000		9.000	9.000		9.000	14.200	200					14.000		
13	Chỉnh trang tuyến đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố đến ngã tư Trần Phú, thành phố Uông Bí	1	7968489	799	312	4373	20/6/2022	14.999	14.999		14.999		7.500	7.500		7.500	5.000	5.000							
14	Hầm chui dẫn sinh qua tuyến đường sắt Yên Viên - Hà Long tại Km 77+362, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7972532	799	292	4372	20/6/2022	5.500	5.500		5.500		3.700	3.700		3.700	1.000	1.000							
	Cư sự lập kế hoạch phát triển quỹ đất	4							391.014		391.014		129.487	129.487		129.487	23.282	8.615					14.667		
1	Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7752111	799	312	8877	30/10/2019	269.763	269.763		269.763		74.678	74.678		74.678	13.180	1.913					11.267		
2	Hà lũng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa, trường mầm non và khu xen cư tại khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7891498	799	312	390	03/02/2021	23.500	23.500		23.500		10.124	10.124		10.124	4.386	4.386.017							
3	Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sến tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7402777	799	312	3896; 595; 6918	11/10/2012; 06/02/2013; 24/11/2017	84.187	84.187		84.187		37.686	37.686		37.686	516	516							
4	Khu dân cư, tại định cư khu Bì Thượng, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7947358	799	312	10842	13/12/2021	13.564	13.564		13.564		7.000	7.000		7.000	5.200	1.800					3.400		
II	BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử	I						26.220	26.220	1.000	25.220		7.182	7.182	1.000	6.182	2.000		2.000						
1	Chăm sóc, bảo tồn các cây Xích Tung cổ tại Rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2016-2020	I	7549737	799	161	4293	31/10/2017	26.220	26.220	1.000	25.220		7.182	7.182	1.000	6.182	2.000		2.000						
III	Ban chỉ huy quân sự Thành phố	I						69.377	69.377	37.377	32.000		21.426	21.426		21.426									
1	Hỗ trợ đầu tư Clan củ chiến đấu thành phố Uông Bí	1	7667740	760	011	6216	30/10/2017	69.377	69.377	37.377	32.000		21.426	21.426		21.426									
IV	Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố	1						416.970	416.970	416.970			354.116	354.116		354.116									
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hà Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn I)	1	7918346	799	292	2305T	14/7/2021	416.970	416.970	416.970			354.116	354.116		354.116									
V	UBND các xã, phường làm Chủ đầu tư	28						40.009	40.009		38.355	1.654	25.190	25.190		23.536	1.654	11.482							
V.1	UBND phường Quang Trung	4						9.499	9.499		9.499		4.550	4.550		4.550	3.835								
1	Xây dựng nhà văn hóa khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7171176	760	161	10843	13/12/2021	2.960	2.960		2.960		1.100	1.100		1.100	1.500	1.500							
2	Xây dựng mương thoát nước khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7171176	760	312	10844	13/12/2021	2.537	2.537		2.537		1.000	1.000		1.000	1.200	1.200							

STT	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt				Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022						Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh					
					Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	Trong đó			Giá trị khối lượng	Tổng số	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	Tổng số	Tiền sử dụng đất	Phi Yên Tử	Trong đó			NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	Ghi chú
									NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường									Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Phi Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguyên nhân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư	Nguyên nhân tăng thu và kết dư ngân sách năm 2022 đánh cho BTXD	
A					4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
3		1	7171176	760	312	6016	14/9/2022	1.038		1.038		650	650				335	335,075						
4		1	7171176	760	312	6017	14/9/2022	2.963		2.963		1.800	1.800				800	800						
V.2		4																						
1		1	7171179	760	341	10846; 13/12/2021; 914	18/02/2022	1.916		1.916		1.776	1.776				743	743						
2		1	7171179	760	161	10848; 13/12/2021; 910	18/02/2022	306		306		250	250				56	56						
3		1	7171179	760	312	6018	14/9/2022	592		592		366	366				150	150						
4		1	7171179	760	312	6019	14/9/2022	672		672		360	360				285	285,265						
V.3		2																						
1		1	7171182	760	292	10851; 13/12/2021; 911	18/02/2022	1.091		1.091		1.900	1.900				750	750						
2		1	7171182	760	312	6020	14/9/2022	1.961		1.961		1.200	1.200				500	500						
V.4		3																						
1		1	7171335	760	341	10855; 13/12/2021; 894	18/02/2022	489		489		1.420	1.420				516	516						
2		1	7171335	760	292	10857; 13/12/2021; 906	18/02/2022	950		950		200	200				267	267,108						
3		1	7171335	760	283	6023	14/9/2022	592		592		370	370				189	189,042						
V.5		2																						
1		1	7171185	760	312	10859	13/12/2021	850		850		720	720				276	276						
2		1	7171185	760	292	6024	14/9/2022	537		537		370	370				135	135,152						
V.6		1																						
1		1	7171190	760	312	6021	14/9/2022	749		749		450	450				270	270,073						

STT	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kết cấu nguồn vốn				Lấy kế thực hiện đến 31/12/2022					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh						Ghi chú				
					Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	NS Tỉnh	Trong đó		Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Trong đó				Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư	Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than	Nguồn tăng thu và kết dư ngân sách năm 2022 dành cho ĐTXD	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu
										NS Tỉnh	NS Thành phố			NS Xã, phường	NS Tỉnh	NS Thành phố				NS Xã, phường	NS Tỉnh	NS Thành phố					
A	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
V.7	3						6.460	6.460		6.460		4.550	4.550		4.550		1.247	1.247									
1	1	7171188	760	283	10862; 913	13/12/2021; 18/02/2022	2.056	2.056		2.056		1.550	1.550		1.550		397	396.852									
2	1	7171188	760	292	6022	14/9/2022	2.460	2.460		2.460		1.500	1.500		1.500		600	600									
3	1	7171188	760	283	10863; 909	13/12/2021; 18/02/2022	1.944	1.944		1.944		1.500	1.500		1.500		250	250									
V.8	2						3.017	3.017		3.017		1.860	1.860		1.860		1.038	1.038									
1	1	7171167	760	312	6025	14/9/2022	2.422	2.422		2.422		1.500	1.500		1.500		888	887.558						CT đã PDQT			
2	1	7171167	760	312	6026	14/9/2022	595	595		595		360	360		360		150	150									
V.9	5						7.021	7.021		6.773	248	4.358	4.358		4.110	248	2.141	2.141									
1	1	7171160	760	161	10864; 904	13/12/2021; 18/02/2022	2.969	2.969		2.721	248	1.748	1.748		1.500	248	1.191	1.191.271						CT đã PDQT			
2	1	7171160	760	312	4496	23/6/2022	1.145	1.145		1.145		800	800		800		200	200									
3	1	7171160	760	292	6027	14/9/2022	217	217		217		130	130		130		50	50									
4	1	7171160	760	292	6028	14/9/2022	1.893	1.893		1.893		1.200	1.200		1.200		500	500									
5	1	7171160	760	161	6029	14/9/2022	798	798		798		480	480		480		200	200									
V.10	2						3.308	3.308		3.308		2.450	2.450		2.450		667	667									
1	1	7171194	760	292	10936; 838	14/12/2021; 15/02/2022	1.944	1.944		1.944		1.600	1.600		1.600		242	241.850						CT đã PDQT			
2	1	7171194	760	283	6030	14/9/2022	1.363	1.363		1.363		850	850		850		425	424.884						CT đã PDQT			
C	12						219.557	219.557		219.557							142.045	16.627		20.000	11.800	3.618	90.000				
I	12						219.557	219.557		219.557							142.045	16.627		20.000	11.800	3.618	90.000				
1	1	7998646	799	074	7643	30/11/2022	137.000	137.000		137.000							94.000	4.000						90.000			



STT	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt				Kết cấu nguồn vốn				Lý do thực hiện đến 31/12/2022					Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 sau điều chỉnh										Ghi chú
					Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng công	NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường	Giá trị khối lượng	Tổng số	Trong đó			Tiền sử dụng đất	Phí Yên Tử	Nguồn cân đối chi thường xuyên sang chi đầu tư			Phí Bảo vệ môi trường tư khai thác than	Nguồn tăng thu và kết dư ngân sách năm 2022 dành cho đầu tư	NS Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu				
														NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường			NS Tỉnh	NS Thành phố	NS Xã, phường							
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
2	Kế đã 1 (giáp) vòm bao đầu cầu Lân Tháp), phường Vạng Dành, thành phố Uông Bí	1	8016383	799	312	581	23/02/2023	1.038	1.038		1.038							1.000										
3	Tuyến kè và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thương Yên Công, thành phố Uông Bí	1	8019575	799	312	850	14/3/2023	2.866	2.866		2.866							2.600										
4	Xử lý điểm sạt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thương Yên Công, thành phố Uông Bí	1	8019578	799	312	851	14/3/2023	9.000	9.000		9.000							4.200										
5	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Tráng đến cầu Chui, phường Vạng Dành, thành phố Uông Bí	1	8019573	799	312	858	14/3/2023	2.815	2.815		2.815							2.600										
6	Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vạng Dành, thành phố Uông Bí	1	8019574	799	312	856	14/3/2023	982	982		982							900										
7	Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Uông Bí – Hoàng Bồ phường Vạng Dành, thành phố Uông Bí	1	8019692	799	312	857	14/3/2023	552	552		552							500										
8	Chỉnh trang tuyến đường Lung Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lung Xanh, thành phố Uông Bí	1	8035243	799	312	810	10/3/2023	49.767	49.767		49.767							23.945	6.026.711	14.300			3.618.20					
9	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước số 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8036363	799	312	3537	05/7/2023	4.943	4.943		4.943							4.000	2.000	2.000								
10	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	8036365	799	371	3586	06/7/2023	1.594	1.594		1.594							1.200	600	600								
11	Chỉnh trang cầu Sông Sinh 2, thành phố Uông Bí	1	8036364	799	312			1.200	1.200		1.200							1.000	1.000									
12	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	8036366	799	292			7.800	7.800		7.800							6.100	3.000	3.100								
D	CHƯƠNG TRÌNH NHIỆM VỤ KHÁC	21																17.951	17.951									
1	Vốn hỗ trợ các xã, phường thực hiện các công trình giải quyết kiến nghị cư trú	21																17.951	17.951						PBS			
2	Vốn chuẩn bị đầu tư, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch																											

DANH MỤC CÔNG TRÌNH HỖ TRỢ UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỬ TRI
(Kèm theo Tờ trình số 1459/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2023 (Tiền sử dụng đất)	Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG	21						27.290	17.951	
1	Cải tạo đoạn đầu tuyến đường liên khu 3-4-5 (tuyến đường tổ 11a, khu 3) phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	7171176	760	292	96 Phường	27/6/2023	1.198	840	
2	Đường vào xóm Mất Rồng thuộc tổ 17b, khu 5A phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	7171176	760	292	95 Phường	23/6/2023	961	675	
3	Chỉnh trang cải tạo khuôn viên vỉa hè khu quy hoạch tái định cư Nhà máy điện thuộc khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	7171176	760	312	97 Phường	27/6/2023	3.558	2.500	
4	Đường + Rãnh thoát nước Tổ 9, khu 6 (Đoạn từ phố Hữu Nghị đến Chùa Lu) phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	7171179	760	292	125 Phường	05/5/2023	1.284	900	
5	Mở rộng đường giao thông tổ 5, 6 khu 7 (xóm Mả Lin từ nhà bà Bốn đến nhà ông Thọ), phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	7171179	760	292	133 Phường	15/5/2023	1.985	1.400	
6	Nhà văn hóa khu 1 phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	7171182	760	292	154 Phường	07/9/2022	2.593	700	
7	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 35, khu 6 đoạn từ nhà văn hoá khu 6 đến vườn nhà bà Tâm phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	7171335	760	292	124 Phường	30/5/2023	1.176	830	
8	Xây dựng rãnh thoát nước đoạn giáp NVH khu 2 phường Trung Vương	1	7171335	760	312	129 Phường	19/6/2023	786	560	
9	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 5 khu 1 phường Trung Vương	1	7171335	760	292	126 Phường	30/5/2023	863	610	
10	Đường bê tông, vườn hoa khu vực giáp trạm bơm nước và trường mầm non Điện Công, phường Trung Vương	1	7171335	760	292	123 Phường	30/5/2023	467	330	
11	Đường giao thông khu Hồng Hà (đoạn từ trục đường chính đến nhà văn hóa khu Hồng Hà), phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	292	211 Phường	24/6/2023	738	520	
12	Đường giao thông đoạn từ chợ cổng đến nhà văn hóa khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	7171190	760	292	212 Phường	24/6/2023	934	660	
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Thê đến công ty Cổ phần Lê Hoàng Long thuộc khu Tân Lập và khu Tân Lập 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	292	195 Phường	22/6/2023	2.878	2.020	
14	Tuyến đường từ QL18A đến trạm điện, tổ 5, khu Đồng Minh, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	7171188	760	292	194 Phường	22/6/2023	1.476	1.040	
15	Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	7171185	760	371	87 Phường	23/6/2023	750	525	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Mã dự án	Mã chương	Mã ngành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2023 (Tiền sử dụng đất)	Ghi chú
						Số QĐ	Ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		
16	Via hè, rãnh thoát nước trường THCS Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí		7171160	760	312	208 Phường	16/5/2023	913	560	
17	Sửa chữa, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	7171160	760	341	193 Phường	26/4/2023	590	371	
18	Lắp đặt cột điện chiếu sáng tuyến đường giáp bờ kè phía đông suối Vàng Danh đoạn từ cầu Treo (cũ) đến cầu Miếu Thán, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	7171160	760	312	238 Phường	20/6/2023	703	490	
19	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi thôn Miếu Thán, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	7171160	760	283	209 Phường	16/5/2023	1.170	820	
20	Sửa chữa, nâng cấp tuyến mương liên thôn Tập Đoàn - Đồng Chanh bị hư hỏng do mưa lũ; Hạng mục: Đoạn từ cánh phai đến cánh đồng thôn Đồng Chanh	1	7171194	760	283	28 Phường	02/6/2023	1.360	960	
21	Tuyến mương cánh đồng cận thôn Khe Sú 2 xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	7171194	760	283	26 Phường	10/5/2023	906	640	

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình
thực hiện giai đoạn 2023-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số nội dung tại Hội nghị Ban Thường vụ chuyên đề tháng 6 năm 2023;

Sau khi rà soát nhu cầu và tính cấp thiết đầu tư các công trình và được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023; UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư công trình thực hiện giai đoạn 2023-2025 như sau:

Tổng số 19 công trình với tổng mức đầu tư 126,97 tỷ đồng; cụ thể:

(1) Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8 phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 10,85 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo*).

(2) Tuyến đường giao thông dẫn vào Trại sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 13 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo*).

(3) Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 11 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 03 kèm theo*).

(4) Trường mầm non Phương Nam phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 14,6 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 04 kèm theo*).

(5) Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 8,1 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 05 kèm theo*).

- (6) Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 06 kèm theo*).
- (7) Chinh trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 14,65 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 07 kèm theo*).
- (8) Chinh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 9,6 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 08 kèm theo*).
- (9) Chinh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu và đoạn đường đôi từ Quảng Trường đến biểu tượng thành phố, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 13,5 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 09 kèm theo*).
- (10) Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 4,7 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 10 kèm theo*).
- (11) Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2 phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1,35 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 11 kèm theo*).
- (12) Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 0,35 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 12 kèm theo*).
- (13) Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 0,66 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 13 kèm theo*).
- (14) Tuyến mương cửa ông Mai, thôn Khe Sú 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 0,42 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 14 kèm theo*).
- (15) Tuyến đường nội đồng cửa ông Báu, thôn Nam Mẫu 1, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1,14 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 15 kèm theo*).
- (16) Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hải, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 15 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 16 kèm theo*).
- (17) Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 0,85 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 17 kèm theo*).
- (18) Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1,2 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 18 kèm theo*).
- (19) Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3 tỷ đồng (*Chi tiết có phụ lục số 19 kèm theo*).

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt đề UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2023-2025**

(Kèm theo Tờ trình số 1460 /TTr-UBND ngày 07 /7/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

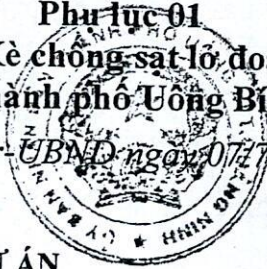
STT	Tên công trình	Số lượng công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	19	126.970	
I	Dự kiến sử dụng nguồn thu cấp quyền sử dụng đất thực hiện	9	98.300	
1	Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8 phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	10.850	Phụ lục 01
2	Tuyến đường giao thông dẫn vào Trại sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố, thành phố Uông Bí	1	13.000	Phụ lục 02
3	Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	11.000	Phụ lục 03
4	Trường mầm non Phương Nam phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí	1	14.600	Phụ lục 04
5	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	8.100	Phụ lục 05
6	Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	3.000	Phụ lục 06
7	Chỉnh trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	14.650	Phụ lục 07
8	Chỉnh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, thành phố Uông Bí	1	9.600	Phụ lục 08
9	Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu và đoạn đường đôi từ Quảng Trường đến biểu tượng thành phố, thành phố Uông Bí	1	13.500	Phụ lục 09
II	Dự kiến sử dụng nguồn thu phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than thực hiện	6	8.620	
1	Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	4.700	Phụ lục 10
2	Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2 phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	1.350	Phụ lục 11
3	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	350	Phụ lục 12

STT	Tên công trình	Số lượng công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
4	Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	660	Phụ lục 13
5	Tuyến mương cửa ông Mai, thôn Khe Sủ 2, xã Thượng Yên Công	1	420	Phụ lục 14
6	Tuyến đường nội đồng cửa ông Báu, thôn Nam Mẫu 1, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	1.140	Phụ lục 15
III	Dự kiến sử dụng nguồn thu phí thăm quan danh Thắng Yên Tử thực hiện	4	20.050	
1	Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hải, thành phố Uông Bí	1	15.000	Phụ lục 16
2	Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí	1	850	Phụ lục 17
3	Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí	1	1.200	Phụ lục 18
4	Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí	1	3.000	Phụ lục 19

Phụ lục 01

Chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8, Bắc Sơn, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)



I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8, Bắc Sơn, thành phố Uông Bí
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 10,85 tỷ đồng (ngân sách Thành phố); Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2024 là 5 tỷ đồng và năm 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

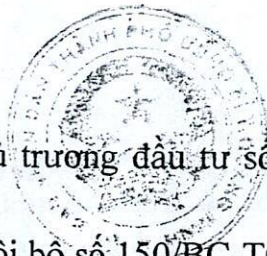
Nhằm chống sạt lở bờ suối, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của người dân, ổn định dân cư, công trình công cộng thích ứng với biến đổi khí hậu.
 - 9.2. Quy mô đầu tư

Chiều dài tuyến tường chắn khoảng 213,30 m; Tường bê tông cốt thép M250. Gia cố chống xói chân tường phía sông; Làm tuyến đường trên đỉnh kè, kết cấu mặt đường bê tông M250, móng cấp phối đá dăm. Hệ thống thoát nước đầy đủ.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.
- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.
- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

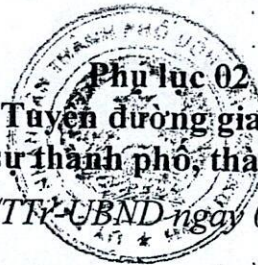
III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO



1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 21/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 150/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 21/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường giao thông dẫn vào Trụ sở Ban chỉ huy quân sự thành phố, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TT-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tuyến đường giao thông dẫn vào Trụ sở Ban chỉ huy quân sự thành phố, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 13,0 tỷ đồng (ngân sách Thành phố); Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2024 là 6 tỷ đồng và năm 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng xã hội phục vụ cho nhu cầu và mục tiêu phát triển đô thị, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất khu vực hành lang đường, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố trong tương lai, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị

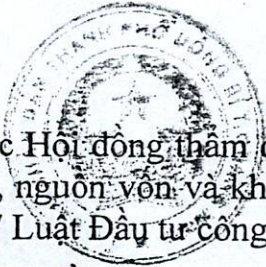
9.2. Quy mô đầu tư

Tuyến đường giao thông dẫn vào trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự có chiều dài khoảng 311,64m; Bnền= 31,0m; Bmặt = 21,0m; B vỉa hè= 3,0m (làm phía trái tuyến). Kết cấu áo đường BTN C12,5 dày 5cm; BTN C19 dày 7cm; Móng đường cấp phối đá dăm. Lắp đặt viên vỉa, vỉa hè lát gạch terrazo (phía trái tuyến), xây dựng rãnh dọc phía trái tuyến; hệ thống điện chiếu sáng. Đào bỏ đất hữu cơ, đắp nền bằng đất cấp 3.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.



- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 22/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 151/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.
3. Báo cáo thẩm định số 22/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TT-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)



I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Nam Khê, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 11,0 tỷ đồng (ngân sách Thành phố); Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2024 là 5 tỷ đồng và năm 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Để tưởng nhớ công lao của các anh hùng liệt sỹ và góp phần giáo dục truyền thống cách mạng. Nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân khu vực và tỏ lòng biết ơn sâu sắc toàn thể cán bộ, chiến sỹ, đồng bào đã làm nên lịch sử và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng kiên cường của nhân dân ta, việc đầu tư xây đài tưởng niệm và tuyến đường là một việc rất cần thiết, cấp bách, đòi hỏi sự đầu tư lớn về trí và lực của đông đảo tầng lớp nhân dân trong xã hội.

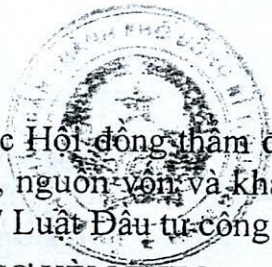
9.2. Quy mô đầu tư

San nền, kê bê tông cốt thép chắn đất; Cống hộp bê tông cốt thép qua đường; Rãnh thoát nước chạy dọc tuyến đường; Nhà Bia tưởng niệm và các hạng mục phụ trợ: Sân, bồn hoa, điện chiếu sáng, vỉa hè; Hệ thống hạ tầng đồng bộ.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

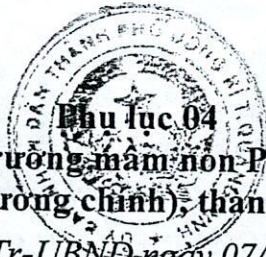
- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.



- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 23/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 152/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.
3. Báo cáo thẩm định số 23/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Chủ trương đầu tư dự án: Trường mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trường mầm non Phương Nam, phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 14,6 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 7 tỷ đồng; năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:
 - Hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập, tạo sự đồng bộ cho khuôn viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
 - Tạo cảnh quan khang trang, sạch đẹp, từng bước xây dựng cơ sở vật chất của trường phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và đáp ứng nhu cầu đào tạo, phát triển của trường cũng như của địa phương trong tương lai. Đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

9.2. Quy mô đầu tư

Xây dựng trường học 2 tầng 8 phòng học; Hệ thống hạ tầng: Sân trường, sân chơi, cấp điện, cấp nước, PCCC đầy đủ.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 24/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 154/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.
3. Báo cáo thẩm định số 24/BC-HĐTBĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Chủ trương đầu tư dự án: Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí

2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí.

5. Dự án nhóm C.

6. Tổng vốn thực hiện dự án: 8,1 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 4 tỷ đồng và năm 2024, 2025: Phần còn lại.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.

8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.

9. Các thông tin khác:

9.1. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập, tạo sự đồng bộ cho khuôn viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tạo cảnh quan khang trang, sạch đẹp, từng bước xây dựng cơ sở vật chất của trường phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và đáp ứng nhu cầu đào tạo, phát triển của trường cũng như của địa phương trong tương lai. Đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

9.2. Quy mô đầu tư

Xây dựng trường học 3 tầng 6 phòng học; Hệ thống hạ tầng: Cấp điện, cấp nước, PCCC đầy đủ.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 25/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 155/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.
3. Báo cáo thẩm định số 25/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



**Chủ trương đầu tư dự án: Nhà Văn hóa khu 2, phường Thanh Sơn,
thành phố Uông Bí**

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

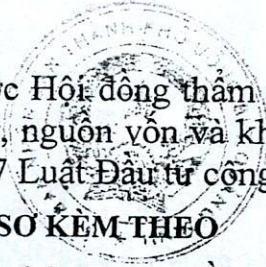
I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nhà Văn hóa khu 2, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí.
 2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
 3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
 4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí.
 5. Dự án nhóm C.
 6. Tổng vốn thực hiện dự án: 3,0 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 1,5 tỷ đồng và năm 2024, 2025: Phần còn lại.
 7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
 8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
 9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong khu khi tổ chức các sự kiện chính trị của địa phương, đảm bảo đầy đủ cơ sở hạ tầng, thuận tiện đối với các sinh hoạt của nhân dân trong các hoạt động thiết chế văn hóa ở khu dân cư.
 - 9.2. Quy mô đầu tư
- Xây dựng mới nhà văn hóa với tổng diện tích 214,0m²; nhà vệ sinh 13,0m²; Hạng mục phụ trợ: Bảng tin, cổng, hàng rào, sân, rãnh thoát nước... đồng bộ.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.
- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.



- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 26/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 156/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 26/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 07

Chủ trương đầu tư dự án: Chính trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí
(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Chính trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 14,65 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2024 là 7 tỷ đồng và năm 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
8. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng xã hội phục vụ cho nhu cầu và mục tiêu phát triển đô thị, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất khu vực hành lang đường, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố trong tương lai, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị.

9.2. Quy mô đầu tư

Cập mở rộng mặt đường bằng kết cấu BTN, thảm tăng cường và bù vênh lên trên mặt đường cũ bằng BTN; Hạ ngầm hệ thống điện. Di chuyển hệ thống cấp nước sinh hoạt. Đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè đồng bộ.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 27/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 157/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.
3. Báo cáo thẩm định số 27/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 08

Chủ trương đầu tư dự án: Chính trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18A, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Chính trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18A, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 9,6 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2024 là 4 tỷ đồng và năm 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng xã hội phục vụ cho nhu cầu và mục tiêu phát triển đô thị, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất khu vực hành lang đường, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, chính trang đô thị.

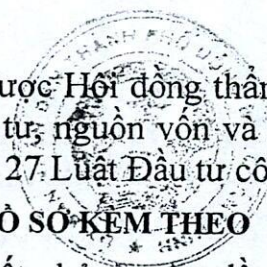
9.2. Quy mô đầu tư

Cập mở rộng mặt đường bằng kết cấu BTN, thảm tăng cường và bù vênh lên trên mặt đường cũ lớp BTN. Hạ ngầm hệ thống điện. Di chuyển hệ thống cấp nước sinh hoạt. Đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè đồng bộ. Đối với tuyến đường gom: thiết kế tăng cường trên mặt đường cũ lớp BTN C19 dày 5cm và bù vênh.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.



- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 28/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 158/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.
3. Báo cáo thẩm định số 28/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 09
Chủ trương đầu tư dự án: Chinh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Công Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Chinh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thanh Sơn- Quang Trung, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 13,5 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2024 là 6 tỷ đồng và năm 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:
 - Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng xã hội phục vụ cho nhu cầu và mục tiêu phát triển đô thị, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất khu vực hành lang đường, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị.
 - 9.2. Quy mô đầu tư
 - Đường Thanh Sơn: Cạp mở rộng đường; kết cấu nền mở rộng: cấp phối đá dăm, rải mặt đường asphalt dày 7cm; Hạ ngầm hệ thống điện, hệ thống thoát nước, di chuyển hệ thống cấp nước ra khỏi phạm vi mở rộng nền đường.
 - Ngõ 37 đường Hồ Xuân Hương: Xây coi hệ thống rãnh B600 hiện có và thay thế nắp rãnh bằng nắp rãnh BTCT kết hợp block thu nước đúc sẵn (đường bê tông hiện trạng rộng trung bình 5,5m, điểm đầu giáp phố Thanh Sơn rộng 3,4m; điểm cuối giáp phố Hồ Xuân Hương rộng 9,10m)
 - Cầu Sông Sinh: Đầu tư lắp đặt mới hệ thống cột điện chiếu sáng, điện trang trí phía Nam cầu Sông Sinh.
 - Chinh trang đường đôi từ quảng trường đến biểu tượng Thành phố: Thay viên vỉa từ bê tông sang viên vỉa đá 2 bên vỉa hè và dải phân cách giữa; Lát vỉa hè bằng gạch terrazzo; Cải tạo hệ thống rãnh dọc 2 bên; Trồng cây xanh 2 bên

vía hè, dải phân cách đồng bộ với cây xanh hiện có tại khu vực; Lắp đặt 01 trạm biến áp 75KVA 22/0,4Kv, từ RMU 22Kv và hệ thống điện chiếu sáng.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 29/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 159/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 29/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Chủ trương đầu tư dự án: ~~Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí~~

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TT-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Vàng Danh- Quang Trung, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 4,7 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 2 tỷ đồng và năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:
 - Xây dựng hệ thống thoát nước đô thị đồng bộ, bảo đảm thoát nước hiệu quả, khắc phục các điểm ngập nước trong những ngày mưa lũ. hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa lũ gây ra; đảm bảo an toàn công trình thủy lợi ở mức thiết kế; phối hợp tiêu thoát nước nhanh cho toàn thành phố.
 - 9.2. Quy mô đầu tư
 - Xây dựng mương thoát nước bê tông cốt thép kích thước BxH= 1,6m x 1,8m.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

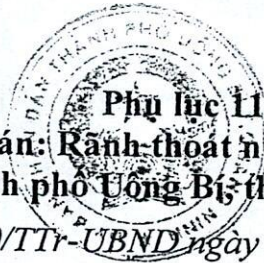
- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.
- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.
- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 30/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 161/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 30/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 11

Chủ trương đầu tư dự án: Rãnh thoát nước tổ 7, khu 2, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí; thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TT-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Rãnh thoát nước tổ 7, khu 2, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 1,35 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 0,5 tỷ đồng; năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo thoát nước mặt trong khu vực, tạo cảnh quan đẹp và vệ sinh môi trường, góp phần nâng cao đời sống của khu dân cư.
 - 9.2. Quy mô đầu tư
Xây dựng rãnh thoát nước; đổ bê tông mặt đường và xây dựng hàng rào hoàn trả.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.
- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.
- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 31/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 162/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 31/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.

Phụ lục 12

Chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường xóm ông Phương thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TT-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tuyến đường xóm ông Phương thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 0,35 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 0,15 tỷ đồng và năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

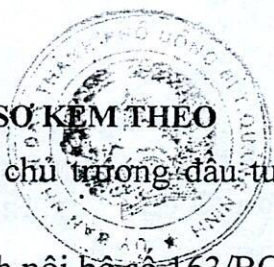
Nhằm kiên cố hóa hệ thống giao thông nông thôn trong việc xây dựng nông thôn mới, khắc phục khó khăn trong việc lưu thông và sinh hoạt của người dân, kết nối với tuyến đường đã được đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đô thị, đảm bảo an sinh xã hội, chỉnh trang đô thị.

9.2. Quy mô đầu tư

Xây dựng đường bê tông, bề rộng mặt đường $B_m = 3,0m$; Bề rộng lề đường: $2 \times 0,5m = 1,0m$.

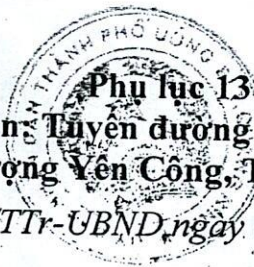
II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.
- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.
- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.



III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 32/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 163/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.
3. Báo cáo thẩm định số 32/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 13
Chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND, ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 0,66 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 0,3 tỷ đồng; năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo việc đi lại của nhân được thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc sản xuất nông nghiệp.
 - 9.2. Quy mô đầu tư

Nạo vét đất hữu cơ; Xây dựng đường bê tông M250 dày 20cm; Xây tường chắn 2 bên lề đường; Lắp đặt cống buy D300, gia công tấm đan chịu lực thay thế tấm đan cũ qua đường.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

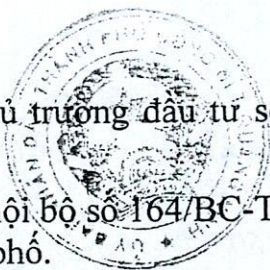
- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 33/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 164/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 33/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.





Phụ lục 14

Chủ trương đầu tư dự án: Tuyến mương cửa ông Mai thôn Khe Sú 2, xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tuyến mương cửa ông Mai thôn Khe Sú 2, xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 0,42 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 0,2 tỷ đồng; năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cho việc tưới tiêu và tăng năng suất cây trồng, góp phần hoàn thiện hệ thống kênh mương tưới tiêu trên địa bàn phường. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân sản xuất nông nghiệp.

9.2. Quy mô đầu tư

Đào đất; Xây mới tuyến mương dẫn nước; Gia công lắp dựng cánh phai BTCT điều tiết nước; Lắp đặt các ống nhựa PVC D110 cung cấp nước cho các ruộng, lắp dựng tấm đan tại các vị trí qua đường, đổ bê tông đường hoàn trả.

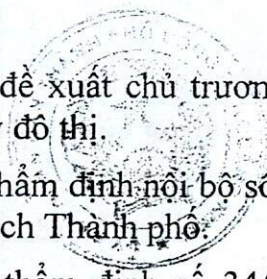
II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

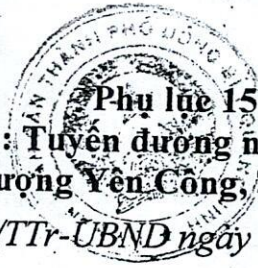
III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO



1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 34/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 165/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 34/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường nội đồng cửa ông Báu thôn Năm Mẫu 1, xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí
(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tuyến đường nội đồng cửa ông Báu thôn Năm Mẫu 1, xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 1,14 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 0,5 tỷ đồng; năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cho nhân dân đi lại thuận lợi, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân trong khu vực. Đồng bộ hạ tầng, thúc đẩy ngành nông nghiệp địa phương phát triển, nâng cao năng suất.
 - 9.2. Quy mô đầu tư
Đầu tư xây dựng tuyến đường bê tông dày 20cm, mác M250, chiều rộng B= 3,0m, bề rộng lề đường bằng đất kích thước: 2 x 0,5m = 1,0m.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.
- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.
- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 35/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 166/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 35/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 16
Chủ trương đầu tư dự án: Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên
tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hải, thành
phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên công trình: Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hải, thành phố Uông Bí
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.
3. Đối tượng thụ hưởng của công trình: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện công trình: 15 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 7 tỷ đồng, năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.

9. Các thông tin khác:

9.1. Mục tiêu đầu tư:

Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hải là việc làm có nghĩa to lớn và hết sức cần thiết để phù hợp với cảnh quan chung của tuyến đường Yên Tử - Đường vào cõi Phật.

9.2. Quy mô đầu tư

Cải tạo hạ tầng dọc theo tuyến đường Yên Tử (san gạt mặt bằng, đổ đất màu...) đoạn từ Dốc Chân Trục đến dốc Quảng Hải Km 3+516 - Km 6+589, tổng dài: 3.073m.

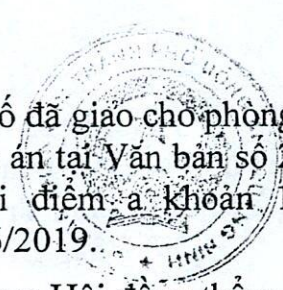
Các đoạn ta luy bên trái dài: 1.651,37m; độ dốc trung bình: 52 độ

Các đoạn ta luy bên phải dài: 1.774,56m; độ dốc trung bình: 53 độ

Phía bên trái cải tạo một số mặt bằng trồng cây cảnh quan, cây xanh.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.



- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 36/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 167/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 36/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Chủ trương đầu tư công trình: Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan danh lam thắng cảnh khu di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên công trình: Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan danh lam thắng cảnh khu di tích Yên Tử, thành phố Uông Bí
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.
3. Đối tượng thụ hưởng của công trình: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện công trình: 0,85 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 0,4 tỷ đồng và năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.

9. Các thông tin khác:

9.1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng hệ thống mái che công trình hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan danh lam thắng cảnh khu di tích Yên Tử phục vụ du khách hành hương thăm quan, văn cảnh khu di tích lịch sử, danh thắng Yên Tử nhất là trong thời gian cao điểm mùa lễ hội mùa xuân mưa nhiều.

9.2. Quy mô đầu tư

- Mái che chùa Giải Oan và Tây Yên Tử bằng khung thép, mái lợp tấm nhựa lấy sáng; lan can bằng thép ống mạ kẽm.

- Hệ thống bán vé điện tử và soát vé tự động: Lắp đặt hệ thống thiết bị tạo điều kiện cho công tác bán vé được nhanh và thuận lợi nhất: Hệ thống máy tính kiểm soát, thanh toán; Cổng soát; Máy phát điện; Máy tính tiền; máy in hóa đơn; Các phụ kiện, vật tư, dây nối...

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023

đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 37/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 168/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 37/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 18

Chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng Quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng Quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.
3. Đối tượng thụ hưởng của công trình: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện công trình: 1,2 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 0,6 tỷ đồng, năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.
9. Các thông tin khác:
 - 9.1. Mục tiêu đầu tư:
 - Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng Quốc gia Yên Tử đáp ứng cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện làm việc, nâng cao trách nhiệm thực thi công việc của cán bộ và nhân viên Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử nhất là trong thời gian cao điểm mùa lễ hội.
 - 9.2. Quy mô đầu tư
 - a. Nhà làm việc:
 - Cải tạo khu vệ sinh và phòng làm việc thông phòng thành phòng họp. Phá dỡ nhà vệ sinh hiện có trong khối nhà làm việc, phá dỡ trần bê tông nhà vệ sinh, xây dựng lại cửa phía sau làm khu sân khấu, đục tẩy toàn bộ gạch ốp lát, đi lại đường điện, đóng trần thạch cao phòng họp, trát và sơn lại toàn bộ phòng.
 - Cải tạo lại phòng bếp thành phòng làm việc. Phá dỡ bếp hiện có, đục tẩy toàn bộ ốp tường bếp, đi lại đường điện, trát lại phòng đã ẩm mốc, sơn lại phòng.
 - b. Nhà bếp:
 - Kiến trúc: Xây dựng nhà bếp và nhà ăn; nhà vệ sinh; nhà kho có tổng diện tích xây dựng 125m² (Diện tích cả mái đua 180m²), sức chứa nhà ăn 48 người.

- Kết cấu móng cọc bê tông cốt thép KT1400x1200, kết hợp hệ dầm giằng móng xây gạch và BTCT đá 1x2 mác 200; Cột, dầm, sàn chịu lực kích thước cột 220x300; Kích thước dầm 220x400, dầm bo 220x250, sàn BTCT đá 1x2 mác 250; Tường bao che dày 220, tường ngăn nhà vệ sinh dày 110mm xây gạch tuynen vữa XM mác 75.

- Phần hoàn thiện: Trát tường trong và ngoài nhà vữa XM mác 75; Lát nền nhà, bậc tam cấp gạch KT600x600 vữa XM mác 75; Phòng vệ sinh lát gạch chống trơn KT300x300, ốp tường gạch 300x600 vữa XM mác 75; Sơn tường trong và ngoài nhà 2 lớp. Hệ thống cửa đi và cửa sổ là cửa nhôm kính.

- Phần điện nước: Mức độ lắp đặt phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện làm việc, hoạt động của đơn vị.

- Mái vòm sân thể chất: Cắt cột mái vòm, gia công liên kết cột mái vòm chống vào mái hiên nhà ăn, bít tấm tôn phía trên mái hiên nhà bếp đến cao trình đỉnh cột mái vòm.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 38/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 169/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 38/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.



Phụ lục 19

Chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí

(Kèm theo Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.
3. Đối tượng thụ hưởng của công trình: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện công trình: 3 tỷ đồng (ngân sách Thành phố). Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023 là 1,5 tỷ đồng, năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử.

9. Các thông tin khác:

9.1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng tuyến kè chống sạt lở tuyến đường ranh giới, tuần tra bảo vệ rừng quốc gia Yên Tử, nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai khi mùa mưa lũ, đảm bảo công tác tuần tra, bảo vệ rừng không bị gián đoạn.

9.2. Quy mô đầu tư

Xây mới tuyến kè bê tông cốt thép hết đoạn sạt lở có chiều dài 38,86m, chiều cao tường kè 8m tính từ vị trí đặt móng đến đỉnh kè.

Đào đất sạt lở phía Tây rừng Quốc gia tại vị trí sạt lở, cắt cơ đất hình thành mặt trượt để không bị trượt, đồng thời vận chuyển đất về đắp mang kè.

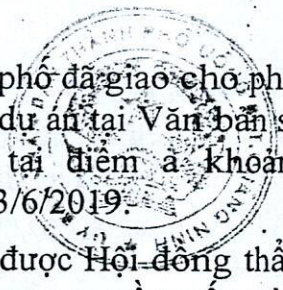
Trên đường hiện trạng đắp lè 2,5m đắp mái từ lè xuống kè taluy 1:1,34 đến 1:1,98. Xây tường chắn an toàn.

Biện pháp thi công sử dụng cọc cừ, đắp đê quai xanh nắn dòng.

Đổ gấn và bê tông sân tiêu năng phía hạ lưu đập thoát nước gần Trạm quản lý rừng số 2.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023.



- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 39/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 170/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 39/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 11/5/2023 của HĐND Thành phố “Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số nội dung tại Hội nghị Ban Thường vụ chuyên đề tháng 6 năm 2023;

Trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện các dự án, công trình thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các công trình đã được thực hiện chuẩn bị đầu tư và được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tại Thông báo kết luận số 1151 - TB/TU ngày 28/6/2023; UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

A. LÝ DO, SỰ CẦN THIẾT

- Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn cho các dự án khởi công mới được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các dự án hoàn thành, quyết toán có nhu cầu vốn đã vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn để làm cơ sở phân bổ kế hoạch vốn năm 2023.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đối với các dự án có tổng mức đầu tư giảm so với giá trị đã được Nghị quyết HĐND Thành phố phê duyệt.

B. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

I. Nguyên tắc phân bổ

- Tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Điều chỉnh, phân bổ vốn ưu tiên cho các dự án hoàn thành, quyết toán; các dự án quan trọng cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

II. Phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 11/5/2023 của HĐND Thành phố là 1.872.056 triệu đồng, trong đó:

1.1. Đối với ngân sách Trung ương: **33.556 triệu đồng** phân bổ cho dự án đường tuần tra bảo vệ rừng và khu di tích đặc biệt quốc gia Yên Tử thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

1.2. Đối với ngân sách Tỉnh: **246.000 triệu đồng** phân bổ cho dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí (130 tỷ đồng) và Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí (116 tỷ đồng).

1.3. Đối với vốn ngân sách thành phố: **1.592.500 triệu đồng**, bao gồm:

a) Vốn bố trí dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: **569.019 triệu đồng**.

b) Vốn bố trí cho chương trình, dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025 là **288.662 triệu đồng**.

c) Vốn bố trí cho chương trình, nhiệm vụ khác là **261.066 triệu đồng**.

d) Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn là **473.753 triệu đồng**, trong đó (1) Kế hoạch đã phân bổ là 468.553 triệu đồng; (2) Kế hoạch chưa phân bổ là **5.200 triệu đồng**.

2. Nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

2.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn với giá trị là 210.032,023 triệu đồng của 12 công trình và 05 nhiệm vụ chi, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn **325,756 triệu đồng** của 05 công trình đã phê duyệt quyết toán còn thừa kế hoạch vốn, cụ thể:

(1) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Uông Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 2.270 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 35,946 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 2.234,054 triệu đồng.

(2) Sửa chữa, thay thế thiết bị các công điều tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 750 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 29,927 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 720,073 triệu đồng.

(3) Xử lý sụt lún đường giao thông giữa làng khu Chạp Khê sau mưa bão (đoạn từ cổng nhà thờ Chạp Khê đến nhà ông Mến) có kế hoạch vốn đã bố trí là

550 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 44,848 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 505,152 triệu đồng.

(4) Rãnh thoát nước khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 2.500 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 112,45 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 2.387,55 triệu đồng.

(5) Tuyến đường nội đồng sang khu cánh đồng xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh, thành phố Uông Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 1.944,935 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 102,585 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 1.841,85 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án đã được phê duyệt quyết toán, nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu do vậy điều chỉnh giảm là cần thiết.

b) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 209.706,267 triệu đồng của 07 công trình và 05 nhiệm vụ chi không còn nhu cầu vốn, cụ thể:

(1) Tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2) có kế hoạch vốn đã bố trí là 147.000 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 30.000 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 117.000 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án đã được Thanh tra Tỉnh kiểm tra và kết luận, có nhu cầu vốn giảm so với dự toán ban đầu do điều chỉnh giảm quy mô đầu tư.

(2) Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 109.419,078 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 54.613,317 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 54.805,761 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án đang được BQLDA đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án sau khi điều chỉnh quy hoạch, nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu.

(3) Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sến tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 45.330 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 40.000 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 5.330 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án thi công đến điểm dừng kỹ thuật, BQLDA đầu tư xây dựng đang điều chỉnh dự án, nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu.

(4) Xây dựng kè chống sạt lở suối thoát nước đoạn từ cầu dân sinh tổ 5b, khu 1 đến đường công vụ vào bãi đất Hang Hùm (giai đoạn 2) có kế hoạch vốn đã bố trí là 2.988 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 24,697 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 2.963,303 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án có tổng mức đầu tư sau khi phê duyệt giảm so với giá trị đã được Nghị quyết HĐND Thành phố phê duyệt.

(5) Nâng cấp, cải tạo tuyến rãnh thoát nước tổ 3 khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 650 triệu đồng và kế hoạch

vốn điều chỉnh giảm là 58,233 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 591,767 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án có tổng mức đầu tư sau khi phê duyệt giảm so với giá trị đã được Nghị quyết HĐND Thành phố phê duyệt.

(6) Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hường tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông có kế hoạch vốn đã bố trí là 2.500 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 40 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 2.460 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án có tổng mức đầu tư sau khi phê duyệt giảm so với giá trị đã được Nghị quyết HĐND Thành phố phê duyệt.

(7) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Ưng Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 21.000 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 17.000 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 4.000 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Dự án đang được BQLDA đầu tư xây dựng thực hiện điều chỉnh dự án sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư, nhu cầu vốn thực hiện dự án giảm so với dự toán ban đầu.

(8) Hoàn trả tiền sử dụng đất và giải phóng mặt bằng dự án khu biệt thự Sông Ưng tại phường Quang Trung và phường Trung Vương, TP Ưng Bí có kế hoạch vốn đã bố trí là 82.528 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 13.150,515 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 69.377,485 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Việc bố trí kế hoạch đầu tư công thực hiện nhiệm vụ Hoàn trả ngân sách là chưa phù hợp do vậy cần thiết phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chưa thực hiện.

(9) Vốn bố trí thực hiện đề án nhân rộng thành phố thông minh có kế hoạch vốn đã bố trí là 15.208,912 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 15.208,912 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 0 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Việc bố trí kế hoạch đầu tư công thực hiện Đề án là chưa phù hợp do vậy cần thiết phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chưa thực hiện.

(10) Vốn bố trí thực hiện phương án phát triển rừng bền vững của Ban quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2021-2025 có kế hoạch vốn đã bố trí là 15.000 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 15.000 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 0 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Việc bố trí kế hoạch đầu tư công thực hiện Phương án là chưa phù hợp do vậy cần thiết phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chưa thực hiện.

(11) Vốn bố trí thanh toán cho dự án Quyết toán hoàn thành, chương trình nhiệm vụ khác có kế hoạch vốn đã bố trí là 30.000 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 19.410,593 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 10.589,407 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Điều chỉnh giảm để bổ sung kế hoạch vốn và phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới giai đoạn 2023-2025.

(12) Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 có kế hoạch vốn đã bố trí là 5.200 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là 5.200 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 0 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Điều chỉnh giảm để bổ sung kế hoạch vốn và phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới giai đoạn 2023-2025.

(Chi tiết có phụ biểu số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn với giá trị là 210.032,023 triệu đồng cho 45 công trình, trong đó:

a) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 259,329 triệu đồng cho 02 công trình đã phê duyệt quyết toán còn thiếu kế hoạch vốn, cụ thể:

(1) Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Ưông Bí đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hai Thanh đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khe) có kế hoạch vốn đã bố trí là 6.000 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh tăng là 212,477 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 6.212,477 triệu đồng.

(2) Tuyến mương từ nhà bà Đỗ Thị Nga đến khu đồng Đượng Chè, khu Bí Thượng, phường Phương Đông có kế hoạch vốn đã bố trí là 1.900 triệu đồng và kế hoạch vốn điều chỉnh tăng là 46,852 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 1.946,852 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán dứt điểm khối lượng hoàn thành, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho công trình Xây dựng tuyến mương từ tổ 2 đến tổ 3, khu Đồng Minh, phường Phương Đông là 144,301 triệu đồng; kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 1.944,301 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Bổ sung kế hoạch vốn để dự án khi hoàn thành không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Bổ sung danh mục 42 công trình và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 209.628,393 triệu đồng, cụ thể:

Công trình giao BQLDA đầu tư xây dựng làm Chủ đầu tư là 17 công trình và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 171.627,393 triệu đồng, cụ thể:

(1) Chính trang tuyến đường Lụng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lụng Xanh, thành phố Ưông Bí có tổng mức đầu tư là 49.767,393 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 49.767,393 triệu đồng.

(2) Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8 phường Bắc Sơn, TP Ưông Bí có tổng mức đầu tư là 10.850 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 10.850 triệu đồng.

(3) Tuyến đường giao thông dẫn vào Trại sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố có tổng mức đầu tư là 13.000 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 13.000 triệu đồng.

(4) Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 11.000 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 11.000 triệu đồng.

(5) Trường mầm non Phương Nam phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 14.600 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 14.600 triệu đồng.

(6) Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, TP Uông Bí có tổng mức đầu tư là 8.100 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 8.100 triệu đồng.

(7) Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3.000 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 3.000 triệu đồng.

(8) Chính trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 14.650 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 14.650 triệu đồng.

(9) Chính trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 9.600 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 9.600 triệu đồng.

(10) Chính trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu và đoạn đường đôi từ Quảng Trường đến biểu tượng thành phố, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 13.500 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 13.500 triệu đồng.

(11) Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 14.940 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 14.940 triệu đồng.

Các công trình sử dụng nguồn Phí Bảo vệ môi trường từ khai thác than

(12) Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 4.700 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 4.700 triệu đồng.

(13) Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2 phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.350 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 1.350 triệu đồng.

(14) Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 350 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 350 triệu đồng.

(15) Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 660 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 660 triệu đồng.

(16) Tuyến mương cửa ông Mai, thôn Khe Sứ 2, xã Thượng Yên Công có tổng mức đầu tư là 420 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 420 triệu đồng.

(17) Tuyến đường nội đồng cửa ông Báu, thôn Nam Mẫu 1, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.140 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 1.140 triệu đồng.

Công trình giao BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử làm Chủ đầu tư là 04 công trình và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 20.050 triệu đồng, cụ thể:

Các công trình sử dụng nguồn Phí Yên Tử

(18) Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hải có tổng mức đầu tư là 15.000 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 15.000 triệu đồng.

(19) Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử có tổng mức đầu tư là 850 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 850 triệu đồng.

(20) Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.200 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 1.200 triệu đồng.

(21) Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử có tổng mức đầu tư là 3.000 triệu đồng; kế hoạch vốn bố trí là 3.000 triệu đồng.

Căn cứ đề xuất: Bổ sung kế hoạch vốn cho dự án để làm cơ sở phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2023 - 2025.

Công trình do UBND xã, phường làm Chủ đầu tư, Thành phố hỗ trợ vốn thực hiện là 21 công trình và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 17.951 triệu đồng, cụ thể:

Hỗ trợ UBND phường Quang Trung là 4.015 triệu đồng

(1) Cải tạo đoạn đầu tuyến đường liên khu 3-4-5 (tuyến đường tổ 11a, khu 3) phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.198 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 840 triệu đồng;

(2) Đường vào xóm Mất Ròng thuộc tổ 17b, khu 5A phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 961 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 675 triệu đồng;

(3) Chính trang cải tạo khuôn viên vỉa hè khu quy hoạch tái định cư Nhà máy điện thuộc khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 3.558 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 2.500 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Thanh Sơn là 2.300 triệu đồng

(4) Đường + Rãnh thoát nước Tổ 9, khu 6 (Đoạn từ phố Hữu Nghị đến Chùa Lu) phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí do UBND phường Thanh Sơn làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.284 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 900 triệu đồng;

(5) Mở rộng đường giao thông tổ 5, 6 khu 7 (xóm Mả Lìn từ nhà bà Bốn đến nhà ông Thạo), phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí do UBND phường Thanh Sơn làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.985 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 1.400 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Yên Thanh là 700 triệu đồng

(6) Nhà văn hóa khu 1 phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí do UBND phường Yên Thanh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 2.593 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 700 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Trung Vương là 2.330 triệu đồng

(7) Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 35, khu 6 đoạn từ nhà văn hoá khu 6 đến vườn nhà bà Tâm phường Trung Vương, thành phố Uông Bí do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.176 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 830 triệu đồng;

(8) Xây dựng rãnh thoát nước đoạn giáp NVH khu 2 phường Trung Vương do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 786 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 560 triệu đồng;

(9) Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 5 khu 1 phường Trung Vương do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 863 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 610 triệu đồng;

(10) Đường bê tông, vườn hoa khu vực giáp trạm bơm nước và trường mầm non Điện Công, phường Trung Vương do UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 467 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 330 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Phương Nam là 1.180 triệu đồng

(11) Đường giao thông khu Hồng Hà (đoạn từ trục đường chính đến nhà văn hóa khu Hồng Hà), phường Phương Nam, thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Nam làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 738 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 520 triệu đồng;

(12) Đường giao thông đoạn từ chợ cống đến nhà văn hóa khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Nam làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 934 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 660 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Phương Đông là 3.060 triệu đồng

(13) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Thẻ đến công ty Cổ phần Lê Hoàng Long thuộc khu Tân Lập và khu Tân Lập 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Đông làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 2.878 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 2.020 triệu đồng;

(14) Tuyến đường từ QL18A đến trạm điện, tổ 5, khu Đồng Minh, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí do UBND phường Phương Đông làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.476 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 1.040 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Nam Khê là 525 triệu đồng

(15) Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí do UBND phường Nam Khê làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 750 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 525 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND phường Vàng Danh là 2.241 triệu đồng

(16) Vía hè, rãnh thoát nước trường THCS Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 913 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 560 triệu đồng;

(17) Sửa chữa, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 590 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 371 triệu đồng;

(18) Lắp đặt cột điện chiếu sáng tuyến đường giáp bờ kè phía đông suối Vàng Danh đoạn từ cầu Treo (cũ) đến cầu Miếu Thán, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 703 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 490 triệu đồng;

(19) Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi thôn Miếu Thán, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí do UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.170 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 820 triệu đồng;

Hỗ trợ UBND xã Thượng Yên Công là 1.600 triệu đồng

(20) Tuyến mương cánh đồng cạn thôn Khe Sú 2 xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí do UBND xã Thượng Yên Công làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 906 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 640 triệu đồng;

(21) Sửa chữa, nâng cấp tuyến mương liên thôn Tập Đoàn - Đồng Chanh bị hư hỏng do mưa lũ; Hạng mục: Đoạn từ cánh phai đến cánh đồng thôn Đồng Chanh do UBND xã Thượng Yên Công làm Chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 1.360 triệu đồng; kế hoạch vốn phân bổ là 960 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Các dự án đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý chủ trương hỗ trợ nguồn vốn thực hiện; đến nay UBND các xã, phường đã hoàn thiện hồ sơ và phê duyệt dự án; khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023 là rất lớn do vậy bổ sung kế hoạch vốn để UBND các xã, phường đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn sau điều chỉnh.

(Chi tiết có phụ biểu số 01 kèm theo)

III. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 1.872.056 triệu đồng, trong đó:

1. Đối với ngân sách Trung ương: **33.556 triệu đồng** phân bổ cho dự án đường tuần tra bảo vệ rừng và khu di tích đặc biệt quốc gia Yên Tử thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối với ngân sách Tỉnh: **246.000 triệu đồng** phân bổ cho dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí (130 tỷ đồng) và Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí (116 tỷ đồng).

3. Đối với vốn ngân sách thành phố: **1.592.500 triệu đồng**, bao gồm:

a) Vốn bố trí dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: **444.618 triệu đồng**.

b) Vốn bố trí cho chương trình, dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025 là **967.586 triệu đồng**.

c) Vốn bố trí cho chương trình, nhiệm vụ khác là **180.296 triệu đồng**.

d) Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn là **0 triệu đồng**.

(Chi tiết có phụ biểu số 02 kèm theo)

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt đề UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 1461 /TT-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng										
STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt, chương trình, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 (NQ 115 ngày 11/5/2023)	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tăng	Giảm		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	59			974.703	494.538,425	210.032,023	210.032,023	494.538,425	
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025	4			397.187	307.749,078	212,477	124.613,317	183.348,238	
I	Lĩnh vực Kinh tế	4			397.187	307.749,078	212,477	124.613,317	183.348,238	
1	Tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2)	1	391	03/02/2021	150.000	147.000,000		30.000,000	117.000,000	Dự án bổ trí 97,5 tỷ đồng từ nguồn dự nguồn tiền lương
2	Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Uông Bí đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hai Thanh đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khe)	1	4963; 202	26/10/2012; 16/01/2020	18.000	6.000,000	212,477		6.212,477	Đã QT
	Hạ tầng phát triển quỹ đất	2			229.187	154.749,078		94.613,317	60.135,761	
1	Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	746; 1095	24/7/2019; 22/12/2020	145.000	109.419,078		54.613,317	54.805,761	
2	Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sến tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	6918	24/11/2017	84.187	45.330,000		40.000,000	5.330,000	
B	DỰ ÁN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025	10			18.046	17.852,435	191,153	448,686	17.594,902	
B.1	DỰ ÁN THÀNH PHỐ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	1			2.300	2.270,000	-	35,946	2.234,054	
I	Lĩnh vực quản lý nhà nước	1			2.300	2.270,000	-	35,946	2.234,054	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	2.300	2.270,000		35,946	2.234,054	Đầu tư năm 2022; Đã QT
B.2	DỰ ÁN DO UBND XÃ, PHƯỜNG LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	9			15.746	15.582,435	191,153	412,740	15.360,848	

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT		Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 (NQ 115 ngày 11/5/2023)	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tăng	Giảm		
A		B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
I		Phường Quang Trung	1			2.963	2.988,000	-	24,697	2.963,303	
1		Xây dựng và chống sụt lở suối thoát nước từ cầu dân sinh tổ 5b, khu 1 đến đường công vụ vào bãi đất Hang Hùm (giai đoạn 2)	1	74	22/7/2022	2.963	2.988,000		24,697	2.963,303	
II		Phường Thanh Sơn	1			592	650,000	-	58,233	591,767	
1		Nâng cấp, cải tạo tuyến rãnh thoát nước tổ 3 khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	592	650,000		58,233	591,767	
III		Phường Phương Đông	3			6.460	6.200,000	191,153	40,000	6.351,153	
1		Tuyến đường từ nhà bà Đỗ Thị Nga đến khu đồng Đường Chè, khu Bì Thượng, phường Phương Đông	1	35	21/10/2021	2.056	1.900,000	46,852		1.946,852	Đầu tư năm 2022; Đã QT
2		Xây dựng tuyến đường từ tổ 2 đến tổ 3, khu Đồng Minh, phường Phương Đông	1	35	21/10/2021	1.944	1.800,000	144,301		1.944,301	
3		Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hương tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông	1	74	22/7/2022	2.460	2.500,000		40,000	2.460,000	
IV		Phường Phương Nam	1			750	750,000	-	29,927	720,073	
1		Sửa chữa, thay thế thiết bị các công điều tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam	1	74	22/7/2022	750	750,000		29,927	720,073	Đầu tư năm 2022; Đã QT
V		Phường Nam Khê	1			537	550,000	-	44,848	505,152	
1		Xử lý sụt lún đường giao thông giữa làng khu Chạp Khê sau mưa bão (đoạn từ công nhà thờ Chạp Khê đến nhà ông Mến)	1	74	22/7/2022	537	550,000		44,848	505,152	Đầu tư năm 2022; Đã QT
VI		Phường Bắc Sơn	1			2.500	2.500,000	-	112,450	2.387,550	
1		Rãnh thoát nước khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	2.500	2.500,000		112,450	2.387,550	Đầu tư năm 2022; Đã QT
VII		Xã Thượng Yên Công	1			1.944	1.944,435	-	102,585	1.841,850	
4		Tuyến đường nội đồng sang khu cánh đồng xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh	1	35	21/10/2021	1.944	1.944,435		102,585	1.841,850	Đầu tư năm 2022; Đã QT

STT		Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 (NQ 115 ngày 11/5/2023)	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tăng	Giảm		
A		B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
C		CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC	3			340.560	163.736,912	0,000	79.770,020	83.966,892	
C.1		Hoàn trả tiền sử dụng đất và giải phóng mặt bằng dự án khu biệt thự Sông Ưông tại phường Quang Trung và phường Trung Vương, thành phố Ưông Bí					82.528,000		13.150,515	69.377,485	Đã thực hiện chi 69.377,485trđ
C2		Vốn bố trí cho chương trình, dự án đã được cụ thể hóa cần ưu tiên theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thành ủy, Hội đồng nhân dân	2			220.560	30.208,912	-	30.208,912		
1		Vốn bố trí thực hiện đề án nhân rộng thành phố thông minh	1			135.380	15.208,912		15.208,912		
2		Vốn bố trí thực hiện phương án phát triển rừng bền vững của Ban quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2021-2025	1			85.180	15.000,000		15.000,000		
C.3		Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án đề nghị Tỉnh hỗ trợ thực hiện giai đoạn 2022-2025	1			120.000	21.000,000	-	17.000,000	4.000,000	
1		Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Ưông Bí	1	74	22/7/2022	120.000	21.000,000		17.000,000	4.000,000	TMDT phê duyệt: 120 tỷ đồng; NS Tỉnh hỗ trợ 116 tỷ đồng
C.4		Vốn bố trí thanh toán cho dự án Quyết toán hoàn thành, chương trình nhiệm vụ khác					30.000,000		19.410,593	10.589,407	
D		DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN	42			218.910	5.200,000	209.628,393	5.200,000	209.628,393	
D.1		Kế hoạch đã phân bổ	42			218.910	-	209.628,393	-	209.628,393	
1		Chính trung tuyến đường Lưng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lưng Xanh, thành phố Ưông Bí	1	56; 810	10/5/2022; 10/3/2023	49.767		49.767,393		49.767,393	
2		Kẻ chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8 phường Bắc Sơn, thành phố Ưông Bí	1			10.850		10.850,000		10.850,000	
3		Tuyến đường giao thông dẫn vào Trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố	1			13.000		13.000,000		13.000,000	

STT		Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt, chương trình, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 (NQ 115 ngày 11/5/2023)	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NS TP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tăng	Giảm		
A	B		C	1	2	3	4	5	6	7	8
4	Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1				11.000		11.000,000		11.000,000	
5	Trường mầm non Phương Nam phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí	1				14.600		14.600,000		14.600,000	
6	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1				8.100		8.100,000		8.100,000	
7	Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1				3.000		3.000,000		3.000,000	
8	Chinh trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1				14.650		14.650,000		14.650,000	
9	Chinh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, thành phố Uông Bí	1				9.600		9.600,000		9.600,000	
10	Chinh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ phố Thanh Sơn đến phố Xuân Diệu	1				13.500		13.500,000		13.500,000	
11	Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1				14.940		14.940,000		14.940,000	
12	Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chấn Trục vào dốc Quảng Hải	1				15.000		15.000,000		15.000,000	
13	Hệ thống bán, soát vé diên từ phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử	1				850		850,000		850,000	
14	Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí	1				1.200		1.200,000		1.200,000	
15	Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử (thuộc phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử)	1				3.000		3.000,000		3.000,000	
16	Mương thoát nước khu 5A, phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1				4.700		4.700,000		4.700,000	
17	Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2 phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1				1.350		1.350,000		1.350,000	
18	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công	1				350		350,000		350,000	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Tờ trình số 1461 /TT-UBND ngày 07 /7/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm				Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	
	TỔNG CỘNG	171			2.712.729	825.943	1.872.056	279.556	1.592.500		
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025	38			1.453.276	825.943	478.174	33.556	444.618		
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	6			74.523	47.989	21.808		21.808		
1	Mở rộng Trường tiểu học Phương Đông B	1	8823	28/10/2019	11.344	9.000	1.807		1.807	Đã QT và tái toán	
2	Trường Tiểu học Quang Trung phường Quang Trung, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	8854	30/10/2019	5.800	4.800	729		729	Đã QT và tái toán	
3	Xây dựng nhà học 3 tầng trường THCS Trần Quốc Toản và Nhà rèn luyện thể chất	1	8856	30/10/2019	12.000	8.200	3.313		3.313	Đã QT và tái toán	
4	Trường tiểu học Lê Hồng Phong, phường Bắc Sơn	1	6128	30/9/2020	11.931	11.872	59		59	Đã QT và tái toán	
5	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng học trường TH Phương Nam A, phường Phương Nam, TP Uông Bí	1	8857	30/10/2019	5.580	4.117	836		836	Đã QT và tái toán	
6	Trường Mầm Non Phương Đông, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (diện trường Khu Tân Lập)	1	8855	30/10/2019	27.868	10.000	15.065		15.065	Đã QT và tái toán	
II	Lĩnh vực Văn hóa	3			110.720	36.130	54.359	33.556	20.803		
1	Đường tuần tra bảo vệ rừng và Khu di tích đặc biệt quốc gia Yên tử thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	936 Tỉnh	30/3/2016	65.000	19.800	33.556			Ngân sách thành phố đã bố trí - 4,8 tỷ đồng GD 2016-2020, CT Đã QT và tái toán	
2	Chăm sóc, bảo tồn các cây Xích Tung cổ tại Rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2016-2020	1	4293 Tỉnh	31/10/2017	26.220	7.330	10.000		10.000		
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm sự kiện Bắc Hồ về thăm Uông Bí năm 1965 phường Trung Vương	1	3709	26/6/2020	19.500	9.000	10.803		10.803	Đã QT và tái toán	

STT	Đanh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
III	Lĩnh vực Kinh tế	23			1.039.366	511.213	361.781		361.781	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường vận chuyển vào Nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	1367	20/3/2018	79.600	74.753	2.993		2.993	Đã QT và tái toán
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn qua thành phố Uông Bí - thành phố Hạ Long theo hình thức BOT (GPMB thi công cầu vượt dân sinh)	1	1459	27/3/2018	979		979		979	Đã QT và tái toán
3	GPMB hồ gia đình ông Nguyễn Văn Rục, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	94	21/01/2013	656		656		656	Đã QT và tái toán
4	Tuyến đường đoạn từ ngã 3 Trần Phú đến nhà thi đấu thể thao người cao tuổi, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	1524	03/4/2019	1.199	1.097	102		102	Đã QT và tái toán
5	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường vào Yên Tử	1	3302	21/6/2021	7.376	4.191	3.185		3.185	Đã QT và tái toán
6	Hàng mục: Đường dạo, cây xanh, đèn trang trí, tiểu cảnh xung quanh hồ công viên và cầu cảnh quan qua hồ công viên (đoạn từ đường Trần Phú đến biểu tượng thành phố)	1	8862	30/10/2019	5.500	4.000	554		554	Đã QT và tái toán
7	Xây dựng tuyến đường gom Quốc lộ 18A đoạn từ phố Hoa Bình đến phố Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	6978	30/10/2018	3.435	1.603	1.576		1.576	Đã QT và tái toán
8	Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài đầu nối tuyến đường tránh phía nam thành phố theo quy hoạch	1	7018	31/10/2018	250.000	140.321	80.497		80.497	
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Dốc đỏ Yên Tử đoạn Km 0+000 đến Km 3+100, thành phố Uông Bí	1	7042	31/10/2018	172.014	154.578	17.436		17.436	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100 tỷ đồng
10	Công trình: Đầu nối hạ tầng giao thông phía Nam dự án Khu dân cư đô thị Công Thành đoạn cuối tuyến đường đôi của dự án với khu dân cư hiện trạng và thảm asphat khu dân cư hiện trạng	1	8858	30/10/2019	10.000	3.500	5.500		5.500	
11	Tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2)	1	391	03/02/2021	150.000	2.500	117.000		117.000	Dự án bố trí 97,5 tỷ đồng từ nguồn dự nguồn tiền lương

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8
12	Đầu tư xây dựng tiếp DA đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu dân cư tại phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	8860	30/10/2019	3.750	2.600	1.000			Đã QT và tất toán
13	Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Uông Bí đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hai Thanh đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khe)	1	4963; 202	26/10/2012; 16/01/2020	18.000	10.932	6.212		6.212	Đã QT
	Hạ tầng phát triển quỹ đất	10			336.857	111.139	124.088		124.088	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng quy hoạch cấp đất ở dân cư khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	3096	22/5/2020	5.955	4.784	184			Đã QT và tất toán
2	XD CSHT khu quy hoạch cấp đất dân cư tại tổ 2 khu 9 phường Thanh Sơn Thành phố Uông Bí	1	5941	21/9/2020	7.569	6.600	579			Đã QT và tất toán
3	Hạ tầng kỹ thuật cấp đất dân cư khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8005a	10/12/2020	5.291	2.684	1.470			Đã QT và tất toán
4	Khu dân cư đổi Hàng Hùm phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7031	31/10/2018	6.215	4.000	1.479			Đã QT và tất toán
5	Quy hoạch khu dân cư tổ 30 khu 8 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7036	31/10/2018	26.000	12.307	13.000		13.000	
6	Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	746; 1095	24/7/2019; 22/12/2020	145.000	38.000	54.806		54.806	
7	Đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nhóm nhà ở tại khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8828	29/10/2019	19.094	6.800	12.294		12.294	
8	Đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cấp đất dân cư khu 9, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8826	29/10/2019	31.276		31.276		31.276	
9	Khu dân cư xen kẽ tại tổ 45C, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8822	28/10/2019	6.270	2.600	3.670		3.670	
10	Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sến tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	6918	24/11/2017	84.187	33.364	5.330		5.330	
IV	Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường	2			101.106	185.265	9.676		9.676	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú	
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Đầu tư xây dựng một số tuyến đường hành hương vào khu Di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân	1	61T	10/01/2011	86.606	80.304	6.692			6.692	Đã QT và iải toán
2	Xây dựng cầu Miếu Bông thuộc dự án Đầu tư xây dựng một số tuyến đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân	1	8881	30/10/2019	14.500	104.961	2.984			2.984	Đã QT và iải toán
IV	Lĩnh vực quản lý nhà nước	3			58.184	34.329	22.774			22.774	
1	Sửa chữa Trung tâm tổ chức hội nghị thành phố Uông Bí	1	7453a	26/10/2019	9.000	4.390	4.500			4.500	
2	Xây dựng trụ sở mới phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	8864	30/10/2019	34.348	16.939	16.174			16.174	Đã QT và iải toán
3	Nâng cấp, cải tạo trụ sở cơ quan Thành ủy thành phố Uông Bí	1	7921	28/10/2019	14.836	13.000	2.100			2.100	
V	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh	1			69.377	11.016	7.776			7.776	
1	Hỗ trợ đầu tư Căn cứ chiến đấu thành phố Uông Bí	1	6216	30/10/2017	69.377	11.016	7.776			7.776	
B	DỰ ÁN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025	130			1.241.460		1.213.586	246.000		967.586	
B.1	DỰ ÁN THÀNH PHỐ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	66			1.161.078		1.146.960	246.000		900.960	
I	Lĩnh vực Quốc phòng - An Ninh	1			10.000		10.000			10.000	
1	Xây dựng Trụ sở công an xã Thượng Yên Công	1	35	21/10/2021	10.000		10.000			10.000	Đầu tư năm 2022
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	6			162.348		162.403	116.000		46.403	
1	Trường Tiểu học Phường Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	35	21/10/2021	4.000		4.000			4.000	Đầu tư năm 2022
2	Trường tiểu học Lê Lợi, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí (nâng cấp)	1	35	21/10/2021	9.703		9.703			9.703	Đầu tư năm 2022

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
3	Trường tiểu học Trưng Vương, phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	35	21/10/2021	5.945		6.000		6.000	Đầu tư năm 2022
4	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí	1	74; 112	22/7/2022; 11/5/2023	120.000		120.000	116.000	4.000	TMDT phê duyệt: 120 tỷ đồng; NS Tỉnh hỗ trợ 116 tỷ đồng
5	Trường mầm non Phương Nam phường Phương Nam (điểm trường chính), thành phố Uông Bí	1			14.600		14.600		14.600	
6	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1			8.100		8.100		8.100	
III	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình	2			5.303		5.021		5.021	
1	Lắp dựng chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại Cầu Đa Bạt, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	4529a	22/8/2021	3.294		3.132		3.132	Đã QT và tài toán
2	Sửa chữa, cải tạo nhà chung cư 9 tầng thuộc Nhà máy Chế tạo thiết bị nâng hạ - Công ty cổ phần tập đoàn công nghiệp Quang Trung làm điểm thu dụng, cách ly điều trị bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn thành phố	1	761	10/02/2022	2.009		1.889		1.889	Đã QT và tài toán
IV	Lĩnh vực Văn hóa, thông tin	3			8.485		7.961		7.961	
1	Xây dựng nhà văn hóa khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	14	23/7/2021	3.785		3.496		3.496	Đã QT và tài toán
2	Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn thành phố Uông Bí ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	1	1088	22/12/2020	1.700		1.465		1.465	Đã QT và tài toán
3	Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1			3.000		3.000		3.000	
V	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	47			794.648		781.547	130.000	651.547	
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ ngã 3 Tân Lập, phường Phương Đông đến đầu tuyến đường vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	1097	22/12/2020	9.500		9.400		9.400	Đã QT và tài toán

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
2	Nâng cấp, cải tạo đập tràn nội phường Quang Trung với phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	70	31/3/2021	8.000		7.264		7.264	Đã QT và kết toán
3	Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú đoạn từ Quảng trường 25.2 đến nút giao ngã tư Trần Phú - Lũng Xanh phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	77	31/3/2021	21.500		21.500		21.500	Đầu tư năm 2021
4	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 lan xe, thành phố Uông Bí	1	72; 81	31/3/2021; 14/11/2022	289.758		289.758	130.000	159.758	Đầu tư năm 2022; BS KH vốn tại NQ 86 ngày 14/11/2022
5	Tuyến đường xóm giữa đầu nối từ QL18A sang QL10 thuộc tổ 1 và tổ 2, khu Bì Trung 1, phường Phương Đông	1	35	21/10/2021	6.303		6.229		6.229	Đầu tư năm 2022; Đã PDQT
6	Đường giao thông đoạn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2	1	45	21/12/2021	25.000		25.000		25.000	Đầu tư năm 2022
7	Nâng cấp vỉa hè, đường giao thông, rãnh thoát nước khu 4 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	3.854		3.854		3.854	Đầu tư năm 2022
8	Hầm chui dân sinh qua tuyến đường sắt Yên Viên - Hà Long tại Km 77+362, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	55	10/5/2022	5.500		5.500		5.500	Đầu tư năm 2022
9	Quy hoạch cấp đất xen cư phía Đông cầu Miếu Thán 2, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí; Hạng mục: Đường điện, cấp nước sinh hoạt, vỉa hè, vườn hoa, sân thể chất	1	55	10/5/2022	1.145		1.145		1.145	Đầu tư năm 2022
10	Chỉnh trang tuyến đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố đến ngã tư Trần Phú, thành phố Uông Bí	1	55	10/5/2022	15.000		15.000		15.000	Đầu tư năm 2022
11	Khắc phục sạt lở bờ bê tông kênh dẫn nước đoạn từ cầu Cầm Hồng đến cổng 5 cửa, khu Đá Bạc, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	85	14/11/2022	4.500		1.500		1.500	BS DM tại NQ 86 ngày 14/11/2022
12	Kê dá khu 1 (giáp vườn hoa đầu cầu Lán Tháp), phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	1.500		1.500		1.500	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
13	Tuyến kẻ và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	3.000		3.000		3.000	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
14	Xử lý diễm sắt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	9.000		9.000		9.000	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
15	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Tráng đến cầu Chui, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	2.822		2.822		2.822	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
16	Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	1.200		1.200		1.200	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
17	Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Uông Bí - Hoàng Bà phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	600		600		600	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
18	Chỉnh trang tuyến phố Thanh Sơn đoạn từ ngã 7 đường Trần Hưng Đạo đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	60.000		60.000		60.000	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
19	Chỉnh trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	65.000		65.000		65.000	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
20	Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN)	1	101	22/12/2022	25.000		25.000		25.000	BS DM tại NQ 102 ngày 22/12/2022
21	Xử lý sắt lơ mải ta luy đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	10.424		10.424		10.424	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
22	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước tổ 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	5.000		5.000		5.000	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
23	Chỉnh trang cầu Sông Sinh 2, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	1.200		1.200		1.200	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
24	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	7.800		7.800		7.800	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
25	Chỉnh trang tuyến đường Lưng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lưng Xanh, thành phố Uông Bí	1	56; 810	10/5/2022, 10/3/2023	49.767		49.767		49.767	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
26	Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8 phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1			10.850		10.850		10.850	
27	Tuyến đường giao thông dẫn vào Trại sơ Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố	1			13.000		13.000		13.000	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
28	Chỉnh trang đường Phú Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phú Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1			14.650		14.650		14.650	
29	Chỉnh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, thành phố Uông Bí	1			9.600		9.600		9.600	
30	Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ phố Thanh Sơn đến phố Xuân Diệu	1			13.500		13.500		13.500	
31	Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1			14.940		14.940		14.940	
32	Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quang Hải	1			15.000		15.000		15.000	
33	Hệ thống bán, soát vé điện tử phi tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử	1			850		850		850	
34	Sửa chữa, nâng cấp các trạm bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử, thành phố Uông Bí	1			1.200		1.200		1.200	
35	Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử (thuộc phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử)	1			3.000		3.000		3.000	
36	Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1			4.700		4.700		4.700	
37	Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2 phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1			1.350		1.350		1.350	
38	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công	1			350		350		350	
39	Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công	1			660		660		660	
40	Tuyến mương của ông Mai, thôn Khe Sủ 2, xã Thượng Yên Công	1			420		420		420	
41	Tuyến đường nội đồng cửa ông Báu, thôn Nam Mẫu 1, xã Thượng Yên Công	1			1.140		1.140		1.140	

STT		Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
				Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A		B	C	I	2	3	4	5	6	7	8
42		Xây dựng nghĩa trang nhân dân 314 phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	5003; 3332	29/10/2012; 05/8/2013	2.500		2.500		2.500	
		Cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất	5			54.564		45.374		45.374	
1		Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bao gồm vỉa hè, rãnh thoát nước thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tự xây xen cư khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	1048	21/11/2020	4.000		3.845		3.845	Đã QT và lát toàn
2		Hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa, trường mầm non và khu xen cư tại khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	1047	21/11/2020	23.500		23.500		23.500	Đầu tư năm 2021
3		Hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư xen cư tại khu Nam Trung, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	74	31/3/2021	3.500		2.725		2.725	Đã QT và lát toàn
4		Khu dân cư, tái định cư khu Bì Thượng, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	13.564		13.564		13.564	Đầu tư năm 2022
5		Quy hoạch cơ sở hạ tầng thôn 3 xã Diên Công (nay là Khu Đền Công 3, phường Trung Vương)	1	8973a	31/10/2019	10.000		1.740		1.740	CT đầu tư CSHT không được triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh, đã chi 1.739,933trđ
VI		Lĩnh vực quản lý nhà nước	5			167.694		167.427		167.427	
1		Sửa chữa nhà làm việc khối mặt trận tổ quốc và các đoàn thể	1	1090	22/12/2020	2.000		1.926		1.926	Đầu tư năm 2021, Đã QT và lát toàn
2		Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của Trung tâm tổ chức hội nghị Thành phố	1	73	31/3/2021	1.894		1.767		1.767	Đầu tư năm 2021, Đã QT và lát toàn
3		Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí	1	111	11/5/2023	147.000		147.000		147.000	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
4		Cải tạo, nâng cấp Nhà hát khu vực Miền Tây tỉnh Quảng Ninh	1			14.500		14.500		14.500	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
5		Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	2.300		2.234		2.234	Đầu tư năm 2022, Đã QT

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm				Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	
VII	Lĩnh vực Bảo đảm xã hội	2			12.600		12.600			12.600	
1	Nâng cấp, cải tạo Nhà bia, Đài tưởng niệm Liệt sỹ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1			1.600		1.600			1.600	BS DM tại NQ 115 ngày 11/5/2023
2	Xây dựng nhà bia Liệt sỹ, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1			11.000		11.000			11.000	
B.2	DỰ ÁN DO UBND XÃ, PHƯỜNG LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	64			80.382		66.626			66.626	
I	Phường Quang Trung	8			16.494		14.465			14.465	
1	Xây dựng nhà văn hóa khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	2.960		2.960			2.960	
2	Xây dựng đường thoát nước khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	2.606		2.606			2.606	
3	Mương thoát nước đoạn từ nhà ông Mốc ra ngã 3 Hồ Công Viên, phường Quang Trung (giai đoạn 1)	1	35	21/10/2021	1.210		936			936	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
4	Xây dựng kê chống sạt lở suối thoát nước đoạn từ cầu dân sinh tổ 5b, khu 1 đến đường công vụ vào bãi đất Hang Hùm (giai đoạn 2)	1	74	22/7/2022	2.963		2.963			2.963	
5	Cải tạo đoạn đầu tuyến đường liên khu 3-4-5 (tuyến đường tổ 11a, khu 3) phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	96 Phường	27/6/2023	1.198		840			840	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	Đường vào xóm Mát Rồng thuộc tổ 17b, khu 5A phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	95 Phường	23/6/2023	961		675			675	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
7	Chỉnh trang cải tạo khuôn viên vỉa hè khu quy hoạch tái định cư Nhà máy điện thuộc khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	97 Phường	27/6/2023	3.558		2.500			2.500	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
8	Kê mương thoát nước khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	1.038		985			985	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
II	Phường Thanh Sơn	8			8.050		5.655			5.655	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giải đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc UBND phường Thanh Sơn	1	35	21/10/2021	2.000		1.108		1.108	Đầu tư năm 2022; Đã QT và hết toán
2	Đường bê tông ngõ 50, phố Lý Thường Kiệt phường Thanh Sơn	1	35	21/10/2021	450		200		200	Đầu tư năm 2022; Đã QT và hết toán
3	Rãnh thoát nước + Mái chống nóng nhà văn hóa khu 4, phường Thanh Sơn	1	35	21/10/2021	458		200		200	Đầu tư năm 2022; Đã QT và hết toán
4	Nâng cấp, mở rộng đường vào nhà Văn hóa khu 7 phường Thanh Sơn	1	35	21/10/2021	610		610		610	
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến rãnh thoát nước tổ 3 khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	592		592		592	
6	Đường + Rãnh thoát nước Tổ 9, khu 6 (Đoạn từ phố Hữu Nghị đến Chùa Lu) phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	125 Phường	05/5/2023	1.284		900		900	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
7	Mở rộng đường giao thông tổ 5, 6 Khu 7 (xóm Mả Lin từ nhà bà Bón đến nhà ông Thao), phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	133 Phường	15/5/2023	1.985		1.400		1.400	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
8	Nâng cấp cải tạo tuyến mương thoát nước tổ 1, tổ 7 khu 5 phường Thanh Sơn	1	74	22/7/2022	672		645		645	Đầu tư năm 2022; Đã QT và hết toán
III	Phường Yên Thanh	6			7.393		4.859		4.859	
1	Xây dựng rãnh thoát nước từ đường Trần Hưng Đạo (Văn phòng HTX Văn tài Đức Phúc) đến công Sông Sinh, khu I phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.	1	35	21/10/2021	500		248		248	Đầu tư năm 2022; Đã QT và hết toán
2	Nâng cấp đường bê tông, xây dựng rãnh thoát nước tổ 17, khu Bí Giang, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí (Đoạn từ nhà ông Bùi Xuân Quyền đầu nối và dự án Tân Thành)	1	35	21/10/2021	1.100		1.100		1.100	
3	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 17-18 khu Bí Giang (đoạn từ nhà ông Phạm Văn Nghĩa đến nhà ông Trần Đình Hùng) phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí.	1	35	21/10/2021	700		488		488	Đầu tư năm 2022; Đã QT và hết toán
4	Xây dựng rãnh thoát nước tổ 15 khu Lạc Thanh phường Yên Thanh	1	35	21/10/2021	500		323		323	Đầu tư năm 2022; Đã QT và hết toán

STT		Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
				Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A		B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
5		Nhà văn hóa khu 1 phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	154 Phường	07/9/2022	2.593		700			Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6		Nạo vét các tuyến mương và sửa chữa cánh phai công trên địa bàn phường Yên Thanh	1	74	22/7/2022	2.000		2.000		2.000	
IV		Phường Phương Đông	5			10.813		9.411		9.411	
1		Tuyến mương từ nhà bà Đỗ Thị Nga đến khu đồng Dượng Chè, khu Bì Thượng, phường Phương Đông	1	35	21/10/2021	2.056		1.947		1.947	Đầu tư năm 2022; Đa QT
2		Xây dựng tuyến mương từ tổ 2 đến tổ 3, khu Đồng Minh, phường Phương Đông	1	35	21/10/2021	1.944		1.944		1.944	
3		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà ông Thê đến công ty Cổ phần Lê Hoàng Long thuộc khu Tân Lập và khu Tân Lập 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	195 Phường	22/6/2023	2.878		2.020		2.020	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
4		Tuyến đường từ QL18A đến trạm điện, tổ 5, khu Đồng Minh, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	194 Phường	22/6/2023	1.476		1.040		1.040	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
5		Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hường tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông	1	74	22/7/2022	2.460		2.460		2.460	
V		Phường Phương Nam	4			6.110		5.588		5.588	
1		Nâng cấp đường bê tông, rãnh thoát nước khu Hợp Thành phường Phương Nam	1	45	21/12/2021	3.688		3.688		3.688	
2		Đường giao thông khu Hồng Hà (đoạn từ trục đường chính đến nhà văn hóa khu Hồng Hà), phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	211 Phường	24/6/2023	738		520		520	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
3		Đường giao thông đoạn từ chợ công đến nhà văn hóa khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	212 Phường	24/6/2023	934		660		660	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
4		Sửa chữa, thay thế thiết bị các công trình tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam	1	74	22/7/2022	750		720		720	Đầu tư năm 2022; Đa QT
VI		Phường Trưng Vương	10			7.018		5.923		5.923	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm				Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi thôn Miếu Thán, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	209 Phường	16/5/2023	1.170		820			820	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
10	Xử lý sạt lở và cải tạo khuôn viên Nhà văn hóa khu 1, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	800		800			800	
X	Xã Thượng Yên Công	7			7.247		6.284			6.284	
1	Đường vào xóm ông Nghè thôn Quan Điền - Khe Thán, xã TYC, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	308		293			293	Đầu tư năm 2022; Đa QT và lãi toàn
2	Tuyến đường xóm ông Hòa thôn Năm Mẫu 1, xã TYC, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	466		446			446	Đầu tư năm 2022; Đa QT và lãi toàn
3	Đường giao thông nội đồng tuyến gốc Quéo, thôn Khe Sủ 1, xã Thượng Yên Công, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	862		829			829	Đầu tư năm 2022; Đa QT và lãi toàn
4	Tuyến đường nội đồng sang khu cánh đồng xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh	1	35	21/10/2021	1.944		1.842			1.842	Đầu tư năm 2022; Đa QT
5	Tuyến mương cánh đồng cận thôn Khe Sủ 2 xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	26 Phường	10/5/2023	906		640			640	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến mương liên thôn Tập Đoàn - Đồng Chanh bị hư hỏng do mưa lũ; Hạng mục: Đoạn từ cánh phai đến cánh đồng thôn Đồng Chanh	1	28 Phường	02/6/2023	1.360		960			960	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	Tuyến mương Đồng Giáng thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	1.400		1.275			1.275	Đầu tư năm 2022; Đa QT và lãi toàn
C	CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC	3			17.993	0	180.296			180.296	
C.1	Hỗ trợ xã Thượng Yên Công thực hiện chương trình nông thôn mới						3.000			3.000	
C.2	Hỗ trợ các xã phường thanh toán các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2020 chuyển sang						65.000			65.000	
C.3	Vốn bố trí thanh toán cho dự án Quyết toán hoàn thành, chương trình nhiệm vụ khác						10.589			10.589	

Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
 <									

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đường nội đồng đoạn từ Lũ Lái đến đầu ruộng nhà ông Thẩm thôn 2 (nay là khu Đền Công 2, phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	950		950			
2	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 13, khu 2, phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	700		652		652	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
3	Đường bê tông, rãnh thoát nước từ nhà văn hóa khu Đền Công 2 đến nhà ông Đại khu Đền Công 2	1	35	21/10/2021	490		445		445	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
4	Lắp điện chiếu sáng, diện sinh hoạt đoạn từ cổng tráo lên nhà văn hóa khu 4, phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	550		519		519	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, khuôn viên UBND phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	500		467		467	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
6	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 35, khu 6 đoạn từ nhà văn hóa khu 6 đến vườn nhà bà Tâm phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	124 Phường	30/5/2023	1.176		830		830	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
7	Xây dựng rãnh thoát nước đoạn giáp NVH khu 2 phường Trung Vương	1	129 Phường	19/6/2023	786		560		560	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
8	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 5 Khu 1 phường Trung Vương	1	126 Phường	30/5/2023	806		610		610	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
9	Đường bê tông, vườn hoa khu vực giáp trạm bơm nước và trường mầm non Điện Công, phường Trung Vương	1	123 Phường	30/5/2023	467		330		330	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
10	Sửa chữa trạm bơm và các công trình tiết nước, một số đoạn đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn khu Điện Công 1, Điện Công 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	592		559		559	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
VTI	Phường Nam Khê	4			2.987		2.020		2.020	
1	Cầu bắc giữa làng khu Chạp Khê, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	850		490		490	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
2	Nâng cấp tuyến đường giao thông tổ 6 đoạn phía sau NVH khu Tre Mai	1	35	21/10/2021	850		500		500	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán

	STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
				Số Văn bản	Ngày/tháng/năm				Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A		B	C	1	2		3	4	5	6	7	8
2		Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	87 Phường	23/6/2023		750		525			Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
2		Xử lý sụt lún đường giao thông giữa làng khu Chạp Khê sau mưa bão (đoạn từ công nhà thờ Chạp Khê đến nhà ông Mến)	1	74	22/7/2022		537		505			505 Đầu tư năm 2022; Đa QT
VIII		Phường Bắc Sơn	2				3.100		2.988		2.988	
1		Rãnh thoát nước khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022		2.500		2.388			2.388 Đầu tư năm 2022; Đa QT
2		Nạo vét Đập Rừng Thông khu 4, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022		600		600		600	
IX		Phường Vàng Danh	10				11.170		9.434		9.434	
1		Nhà văn hóa khu 4, phường Vàng Danh	1	35	21/10/2021		2.947		2.691			Đầu tư năm 2022; Đa QT và lặt vặt
2		Kè chống sạt lở tổ 5, khu 5B, phường Vàng Danh	1	35	21/10/2021		961		807			Đầu tư năm 2022; Đa QT và lặt vặt
3		Cải tạo, nâng cấp cầu dân sinh tổ 7, khu 5B, phường Vàng Danh	1	35	21/10/2021		866		674			Đầu tư năm 2022; Đa QT và lặt vặt
4		Xử lý sụt lún và cải tạo đường dân sinh tổ 5, khu 2, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022		220		220		220	
5		Cải tạo, nâng cấp Đập tràn Miếu Thán, phường Vàng Danh	1	74	22/7/2022		2.000		2.000		2.000	
6		Via hè, rãnh thoát nước trường THCS Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	208 Phường	16/5/2023		913		560			Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
7		Sửa chữa, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	193 Phường	26/4/2023		590		371			Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
8		Lắp đặt cột điện chiếu sáng tuyến đường giáp bờ kè phía đông suối Vàng Danh đoạn từ cầu Treo (cũ) đến cầu Miếu Thán, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	238 Phường	20/6/2023		703		490			Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương thủy lợi thôn Miếu Thán, phường Váng Danh, thành phố Uông Bí	1	209 Phường	16/5/2023	1.170		820		820	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
10	Xử lý sai lở và cải tạo khuôn viên Nhà văn hóa khu 1, phường Váng Danh, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	800		800		800	
X	Xã Thượng Yên Công	7			7.247		6.284		6.284	
1	Đường vào xóm ông Nghè thôn Quan Điền - Khe Thán, xã TYC, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	308		293		293	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
2	Tuyến đường xóm ông Hòa thôn Năm Mẫu 1, xã TYC, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	466		446		446	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
3	Đường giao thông nội đồng tuyến gốc Quéo, thôn Khe Sù 1, xã Thượng Yên Công, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	862		829		829	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
4	Tuyến đường nội đồng sang khu cánh đồng xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh	1	35	21/10/2021	1.944		1.842		1.842	Đầu tư năm 2022; Đã QT
5	Tuyến mương cánh đồng cạn thôn Khe Sù 2 xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	26 Phường	10/5/2023	906		640		640	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến mương liên thôn Tập Đoàn - Đồng Chanh bị hư hỏng do mưa lũ; Hàng mục: Đoạn từ cánh phai đến cánh đồng thôn Đồng Chanh	1	28 Phường	02/6/2023	1.360		960		960	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	Tuyến mương Đồng Giáng thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	1.400		1.275		1.275	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
C	CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC	3			17.993	0	180.296		180.296	
C.1	Hỗ trợ xã Thượng Yên Công thực hiện chương trình nông thôn mới						3.000		3.000	
C.2	Hỗ trợ các xã phường thanh toán các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2020 chuyển sang						65.000		65.000	
C.3	Vốn bố trí thanh toán cho dự án Quyết toán hoàn thành, chương trình nhiệm vụ khác						10.589		10.589	

 Danh mục dự án B		Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm				Tổng	NS TW và NS Tỉnh	NS TP	
A		C	1	2		3	4	5	6	7	8
C.4	Hoàn trả tiền sử dụng đất và giải phóng mặt bằng dự án khu biệt thự Sông Ông ở phường Quang Trung và phường Trung Vương, thành phố Ông Bì							69.377		69.377	Đã thực hiện chi 69.377,485trđ
C.5	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng nhà công vụ tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ông Bì							700		700	
C.6	Hoàn trả kinh phí GPMB của Tiểu dự án Phả Lại - Hạ Long					17.993		16.629		16.629	
C.7	Vốn chuẩn bị đầu tư, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	3						15.000		15.000	
a	Kế hoạch đã phân bổ	3				3.000		3.000		3.000	
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Tiểu khu E1, E3 khu đô thị hiện hữu phường Phương Đông thuộc khu đô thị Tây thành phố (phần khu E) thành phố Ông Bì	1	6493	12/8/2019		361		361		361	
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị phường Vàng Danh thành phố Ông Bì (khu B.1, phần khu B) tại phường Vàng Danh, thành phố Ông Bì	1	6666	22/8/2019		1.530		1.530		1.530	
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị phường Bắc Sơn (phần khu J), thành phố Ông Bì	1	6134	25/7/2019		1.109		1.109		1.109	
b	Kế hoạch chưa phân bổ							12.000		12.000	
D	DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN							0		0	

Số: 1465 /TTr-UBND

Uông Bí, ngày 07 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Quyết định chủ trương đầu tư công trình
Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 13.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ “Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng”;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1072 - TB/TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số nội dung tại Hội nghị Ban Thường vụ chuyên đề tháng 5 năm 2023;

Sau khi rà soát nhu cầu và tính cấp thiết đầu tư công trình và được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tại Thông báo kết luận số 1072 - TB/TU ngày 09/5/2023, UBND Thành phố báo cáo và kính trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên công trình: Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí.
2. Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Tổ chức, cá nhân và nhân dân trong khu vực.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí.
5. Dự án nhóm C.
6. Tổng vốn thực hiện dự án là 14,94 tỷ đồng (ngân sách Thành phố và nguồn vốn huy động xã hội hóa hợp pháp khác); Dự kiến kế hoạch bố trí vốn năm 2023: 7 tỷ đồng và năm 2024, 2025: Phần còn lại.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.
8. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: BQLDA đầu tư xây dựng.

9. Các thông tin khác:

9.1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo điểm nhấn trong không gian đô thị, đảm bảo hiệu quả trong khai thác và thông báo giờ cho nhân dân; góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, chỉnh trang mỹ quan đô thị.

9.2. Quy mô đầu tư

Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ tạo điểm nhấn kiến trúc trong không gian đô thị; chân đế có kích thước đường kính khoảng $D=18\text{ m}$; chiều cao lớn nhất $H < 30\text{m}$; đồng hồ thiết kế theo kiến trúc đồng hồ điện tử hiện đại.

9.3. Dự án phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định tại Điều 17 Luật Kiến trúc năm 2019.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- UBND Thành phố đã báo cáo và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý triển khai thực hiện tại Thông báo kết luận số 1072 - TB/TU ngày 09/5/2023.

- UBND Thành phố đã giao cho phòng Quản lý đô thị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tại Văn bản số 2003/UBND-TCKH ngày 29/6/2023 đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Công trình đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 20/BC-QLĐT ngày 03/7/2023 của phòng Quản lý đô thị.

2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 160/BC-TCKH ngày 04/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố.

3. Báo cáo thẩm định số 20/BC-HĐTĐ ngày 05/7/2023 của Hội đồng thẩm định Thành phố.

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Số: 1468/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 10 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v phê chuẩn Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước
và quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố khoá XX kỳ họp thứ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ số liệu tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước và quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2022, UBND Thành phố trình kỳ họp thứ 13 HĐND thành phố Uông Bí khóa XX xem xét phê chuẩn báo cáo tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước, thu - chi ngân sách địa phương năm 2022 theo các nội dung cụ thể như sau:

A. PHẦN THU NGÂN SÁCH

Đơn vị tính : Đồng

STT	Nội dung	Tổng thu NSNN	Tổng thu NSDP	Trong đó	
				NS Thành phố	NS xã, phường
	TỔNG THU NSNN (A+B)	3.989.347.949.131	1.540.271.719.132	1.397.356.020.971	186.533.050.325
A	Tổng thu trong cân đối	3.989.347.949.131	1.540.271.719.132	1.397.356.020.971	186.533.050.325
I	Thu trên địa bàn	3.989.347.949.131	1.158.379.537.675	1.080.087.166.866	78.292.370.809
1	Thu XN quốc doanh	2.106.757.757.191	254.521.764.672	254.521.764.672	
2	Thu từ DN đầu tư NN	83.257.738.964			
3	Thu từ KV ngoài Qdoanh	502.871.209.467	296.157.237.413	288.757.861.096	7.399.376.317
4	Thuế thu nhập cá nhân	148.550.579.039	83.095.387.145	38.875.562.662	44.219.824.483
5	Thu lệ phí trước bạ	87.022.231.320	87.022.231.320	72.173.579.528	14.848.651.792
6	Thuế SD đất phi NN	8.608.208.092	8.608.208.092		8.608.208.092
7	Thu tiền thuê MĐMN	114.088.827.142	84.150.377.221	84.150.377.221	
8	Thuế BVMT	100.325.680.496			
9	Thu phí, lệ phí	95.194.236.745	93.431.431.999	92.257.954.074	1.173.477.925
10	Thu tiền sử dụng đất	441.738.817.955	232.764.209.008	232.764.209.008	
11	Thuế SD đất nông nghiệp	529.200	529.200		529.200
12	Thu hoa lợi công sản	549.963.920	549.963.920	15.893.920	534.070.000
13	Các khoản thu khác	50.727.441.295	10.790.010.636	9.281.777.636	1.508.233.000
14	Thu tiền cấp quyền khai thác	249.654.728.305	7.288.187.049	7.288.187.049	
II	Thu chuyển nguồn		282.943.365.225	223.654.756.954	59.288.608.271
III	Thu kết dư ngân sách		43.213.428.306	37.878.709.225	5.334.719.081
IV	Thu BS từ NS cấp trên		55.481.483.126	55.481.483.126	43.617.352.164
V	Thu NS cấp dưới nộp trả		253.904.800	253.904.800	
B	Thu ngoài cân đối	0	0	0	0
1	Thu ĐGCSHT		-	-	

Ghi chú: Tổng thu NSDP không bao gồm thu từ NS cấp trên trợ cấp xã, phường: 43.617.352.164 đồng

B/ CHI NGÂN SÁCH

Đơn vị tính : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng chi NS địa phương	Trong đó	
			NS Thành phố	NS xã, phường
	Tổng chi NSDP	1.510.981.702.834	1.369.255.207.716	185.343.847.282
I	CHI ĐẦU TƯ XDCB	231.449.300.198	224.034.554.672	7.414.745.526
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	658.115.687.291	565.206.662.109	92.909.025.182
II.1	Nguồn cân đối	658.115.687.291	565.206.662.109	92.909.025.182
1	Chi SN Kinh tế	86.767.534.699	81.898.711.551	4.868.823.148
2	Chi SN môi trường	100.641.381.776	100.641.381.776	
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	220.945.499.480	216.549.904.516	4.395.594.964
4	Chi sự nghiệp y tế + Dân số	20.930.615.612	20.930.615.612	
5	Chi SN văn hoá thông tin	15.325.586.685	14.371.373.560	954.213.125
6	Chi SN phát thanh TH	1.404.867.300	455.000.000	949.867.300
7	Chi SN thể dục thể thao	1.544.648.000	1.025.000.000	519.648.000
8	Chi đảm bảo xã hội	50.150.394.097	47.156.419.047	2.993.975.050
9	Chi QL hành chính, đảng, ĐT	118.905.647.589	54.466.228.527	64.439.419.062
10	Chi an ninh quốc phòng	33.575.051.833	26.768.917.520	6.806.134.313
-	Chi an ninh	7.885.099.540	5.056.175.520	2.828.924.020
-	Chi quốc phòng	25.689.952.293	21.712.742.000	3.977.210.293
11	Chi khác ngân sách	7.924.460.220	943.110.000	6.981.350.220
12	Chi khoa học công nghệ	0		
II.2	Nguồn ngoài cân đối	0	0	0
III	CHI TRỢ CẤP CHO XÃ, PHƯỜNG		43.617.352.164	
1	Bổ sung cân đối		32.817.363.000	
2	Bổ sung có mục tiêu		10.799.989.164	
IV	CHI CHUYỂN NGUỒN	589.056.983.633	504.290.811.859	84.766.171.774
V	CHI NỘP NS CẤP TRÊN	32.359.731.712	32.105.826.912	253.904.800

Ghi chú: Tổng chi NSDP không bao gồm chi trợ cấp cho các xã, phường: 43.617.352.164 đồng

Căn cứ số tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước và số quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, UBND Thành phố đã chỉ đạo các ngành Tài chính, Chi cục Thuế, KBNN Ông Bí phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức xem xét quyết toán của các đơn vị cơ sở, hướng dẫn và kiến nghị xử lý kịp thời những tồn tại về hạch toán kế toán trên cơ sở số liệu cụ thể. Số thu, chi, tồn quỹ được phân tích từng nguồn và kết chuyển vào dự toán ngân sách năm 2023.

Cụ thể như sau:

1. Tổng thu NSNN:	3.989.347.949.131 đ	
- Thu trên địa bàn	3.989.347.949.131 đ	
- Thu ngoài cân đối	0 đ	
2. Tổng thu NSDP	1.540.271.719.132 đ	
- Thu NSDP trên địa bàn	1.158.379.537.675 đ	
- Thu bổ sung từ NS Tỉnh	55.481.483.126 đ	
- Thu ngoài cân đối	0 đ	
- Thu chuyển nguồn năm trước	282.943.365.225 đ	
- Thu kết dư NS năm trước	43.213.428.306 đ	
- Thu NS cấp dưới nộp	253.904.800 đ	
3. Tổng chi NSDP	1.510.981.702.834 đ	(Không gồm trợ cấp xã, phường)
a. Chi NS Thành phố	1.369.255.207.716 đ	
- Chi XD CB	224.034.554.672 đ	
Trong đó từ đóng góp XD CSHT	0	
- Chi thường xuyên	565.206.662.109 đ	
+ Chi ngoài cân đối	0 đ	
- Chi bổ sung cho NS xã, phường	43.617.352.164 đ	
- Chi nộp NS cấp trên	32.105.826.912 đ	
- Chi chuyển nguồn sang năm sau	504.290.811.859 đ	
+ KP dự toán của các đơn vị	3.804.248.406 đ ¹	
+ Bổ sung từ NS cấp Tỉnh	1.048.644.036 đ ²	
+ Tạm ứng XD CB	116.398.874.400 đ	
+ Tạm ứng chi thường xuyên	d	
+ Nguồn cải cách tiền lương tại NS TP	284.312.045.017 đ	
+ Chuyển nguồn tăng thu năm 2022	98.727.000.000 đ	

(1) - Nguồn kinh phí không tự chủ cấp sau ngày 30/9/2022: 3.598.992.406 đồng;

- Nguồn kinh phí tự chủ: 198.720.000 đồng; dự nguồn CCTL: 6.536.000 đồng.

(2) - NS Tỉnh hỗ trợ học phí cấp sau 30/9/2022.

b. Chi NS xã, phường	185.343.847.282 đ
- Chi XDCB	7.414.745.526 đ
- Chi thường xuyên	92.909.025.182 đ
+ Chi trong cân đối	92.909.025.182 đ
+ Chi ngoài cân đối	0 đ
- Chi CN sang năm sau	84.766.171.774 đ
- Chi nộp NS cấp trên	253.904.800 đ

4. Kết dư ngân sách địa phương: 29.290.016.298 đ

* NS Thành phố (Thu - Chi)	28.100.813.255 đ
- Tổng thu NS Thành phố:	1.397.356.020.971 đ
- Tổng chi NS Thành phố:	1.369.255.207.716 đ
* NS xã, phường (Thu - Chi)	1.189.203.043 đ
- Tổng thu NS xã, phường:	186.533.050.325 đ
- Tổng chi NS xã, phường:	185.343.847.282 đ

Kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX kỳ họp thứ 13 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa